CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRANG PHÚC

---------- ꕥ ----------

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CƠ SỞ: NHÀ MÁY CHẾ BIẾN ĐÁ ỐP LÁT GRANITE CÁT NHƠN

ĐỊA ĐIỂM: LÔ C7-C5B CỤM CÔNG NGHIỆP CÁT NHƠN, XÃ CÁT NHƠN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.

Phù Cát, tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ KÝ HIỆU VIẾT TẮT 4
DANH MỤC BẢNG BIỂU 5
DANH MỤC HÌNH ẢNH 5
CHƯƠNG I 6
THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ 6
1. TÊN CHỦ CƠ SỞ 6
2. TÊN CƠ SỞ 6
3. CÔNG SUẤT, CÔNG NGHỆ, SẢN PHẨM SẢN XUẤT CỦA CƠ SỞ 7
3.1. Công suất hoạt động của cơ sở 7
3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở 7
3.3. Sản phẩm của cơ sở 8
4. NGUYÊN LIỆU, NHIÊN LIỆU, VẬT LIỆU, PHẾ LIỆU, ĐIỆN NĂNG, HÓA CHẤT SỬ DỤNG, NGUỒN CUNG CẤP ĐIỆN, NƯỚC CỦA CƠ SỞ 9
4.1. Nhu cầu sử dụng nguyên liệu 9
4.2 . Nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị 9
4. 3. Nhu cầu sử dụng nước 10
4.4 Nhu cầu sử dụng điện 11
5. CÁC THÔNG TIN KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN CƠ SỞ 11
5.1. Các hạng mục công trình của dự án 11
5.2. Các thông tin về hạ tầng kỹ thuật khu vực 11
5.3. Tổng mức đầu tư 12
5.4. Tiến độ thực hiện dự án 12
5.5. Tổ chức quản lý và thực hiện 12
CHƯƠNG II. 14
SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG 14
1. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC GIA, QUY HOẠCH TỈNH, PHÂN VÙNG MÔI TRƯỜNG 14
2. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG 14

CHƯƠNG III 16
KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, ... 16
BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ 16
1. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP THOÁT NƯỚC MƯA, THU GOM VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI 16
1.1. Thu gom, thoát nước mưa 16
1.2. Thu gom, thoát nước thải 17
2. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP XỬ LÝ BỤI, KHÍ THẢI 22
3. CÔNG TRÌNH LƯU GIỮ, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG 22
3.1. Đối với chất thải rắn sản xuất 22
3.2. Đối với chất thải rắn sinh hoạt 23
4. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP LƯU GIỮ, XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI 23
5. CÔNG TRÌNH , BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG 24
6. PHƯƠNG ÁN PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG 25
6.1. Phòng ngừa các sự cố xảy ra trong quá trình sử dụng điện 25
6.2. Phòng ngừa các sự cố xảy ra trong quá trình tổ chức và quản lý sản xuất 25
6.3. Phòng ngừa các sự cố do sét đánh 25
6.4. Phòng chống sự cố trôi lượng bùn đá theo nước mưa chảy tràn 25
6.5. Phòng ngừa các sự cố khác 26
CHƯƠNG IV. 27
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG 27
1. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP ĐỐI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG 27
CHƯƠNG V. 28
KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ 28
CHƯƠNG VI. 29
CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ 29
1. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI29
1. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC CHẤT THẢI THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT 29
CHƯƠNG VII. 30
KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 30

ĐỐI VỚI CƠ SỞ 30
CHƯƠNG VIII. 31
CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ 31
PHỤ LỤC I 32
CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ, TÀI LIỆU LIÊN QUAN 32
PHỤ LỤC II 33
CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN 33

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ KÝ HIỆU VIẾT TẮT

ATLĐ	An toàn lao động
BHLĐ	Bảo hộ lao động
BOD	Nhu cầu oxy sinh hóa
BQL	Ban quản lý
BTNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
BVMT	Bảo vệ môi trường
BXD	Bộ xây dựng
HTXL	Hệ thống xử lý
KS	Kiểm soát
COD	Nhu cầu oxy hóa học
CTR	Chất thải rắn
CTNH	Chất thải nguy hại
NĐ-CP	Nghị định – Chính phủ
NH	Nguy hại
NTSH	Nước thải sinh hoạt
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
QH	Quốc hội
TCXDVN	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam
TCVN	Tiêu Chuẩn Việt Nam
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSS	Tổng lượng chất rắn lơ lửng
TVGS	Tư vấn giám sát
UBND	Ủy ban nhân dân
VSMT	Vệ sinh môi trường
WHO	Tổ chức Y tế Thế giới

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. 1. Nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị trong giai đoạn hoạt động 9
Bảng 1. 2. Danh mục máy móc và thiết bị văn phòng 9
Bảng 1. 3. Tiêu chuẩn dùng nước sinh hoạt của công nhân trong nhà máy 10
Bảng 1. 4. Cơ cấu sử dụng đất 11
Bảng 3. 1. Thông số kỹ thuật của mạng lưới thoát nước mưa 16
Bảng 3. 2. Thông số các hố lắng và mương thu nước 20

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. 1. Vị trí khu vực thực hiện cơ sở 7
Hình 1. 2. Sơ đồ quy trình sản xuất đá ốp lát 8
Hình 1. 3. Một số sản phẩm của nhà máy 9
Hình 1. 4. Sơ đồ cơ cấu tổ chức nhân sự 13
Hình 3. 1. Sơ đồ mạng lưới thoát nước mưa của Công ty 16
Hình 3. 3. Sơ đồ cân bằng nước trong hoạt động sản xuất 18
Hình 3. 4. Quy trình xử lý và tuần hoàn nước thải tại phân xưởng cưa 19
Hình 3. 5. Hiện trạng các hố lắng tại khu vực dự án 21

CHƯƠNG I .
THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. TÊN CHỦ CƠ SỞ

–Chủ cơ sở: Công ty TNHH một thành viên Trang Phúc

–Địa chỉ văn phòng: Tổ 2, Khu vực 8, Phường Bùi Thị Xuân, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.

–Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: (Bà) Lê Thị Nga

–Điện thoại: 0908 222 052

–Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4101421925 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Trang Phúc đăng ký lần đầu ngày 27/03/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 30/09/2019.

2. TÊN CƠ SỞ

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN ĐÁ ỐP LÁT GRANITE CÁT NHƠN

(Sau đây gọi tắt là Cơ sở hoặc Nhà máy)

–Khu vực cơ sở có diện tích 18.988m^2, tại lô C7-C5b cụm công nghiệp cát Nhơn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định có giới cận như sau:

+ Phía Đông: giáp Lô C8, C9;

+ Phía Tây: giáp đường ĐS1 và cách bó vỉa đường ĐS1: 7m;

+ Phía Nam: giáp Công ty Thành Luân;

+ Phía Bắc: giáp đường số 6.

–Nhà máy đã đi vào hoạt động sản xuất từ năm 2021 đã được UBND tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4012088460 chứng nhận lần đầu ngày 21/09/2020. Ngày 18/12/2020, UBND huyện Phù Cát cấp giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 34/GXN-UBND ngày 18/12/2020 của dự án: Nhà máy chế biến đá ốp lát Granite Cát Nhơn. Trong thời gian hoạt động công ty đã hoàn thành đầy đủ các thủ tục pháp lý đất đai theo quy định. Do đó, để đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Chủ cơ sở tiến hành thuê đơn vị tư vấn có chức năng lập Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cho dự án, gửi UBND huyện Phù Cát để xem xét, cấp giấy phép theo quy định của cơ sở như đã nêu trên.

Hình 1. 1. Vị trí khu vực thực hiện cơ sở

– Quy mô của cơ sở: Căn cứ khoản 3, điều 10 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019, Cơ sở Nhà máy chế biến đá ốp lát Granite có vốn đầu tư là 34.000.000.000 đồng thuộc loại hình Công nghiệp, nhóm C. Dự án nhóm III theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 Nghị định Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. CÔNG SUẤT, CÔNG NGHỆ, SẢN PHẨM SẢN XUẤT CỦA CƠ SỞ

3.1. Công suất hoạt động của cơ sở

Theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4012088460 của UBND tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 21/09/2020, Nhà máy chế biến đá ốp lát Granite được đầu tư với quy mô như sau:

–Chế biến đá ốp lát Granite: 150.000 m^2/năm

3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở

3.2.1. Quy trình công nghệ chế biến đá ốp lát:

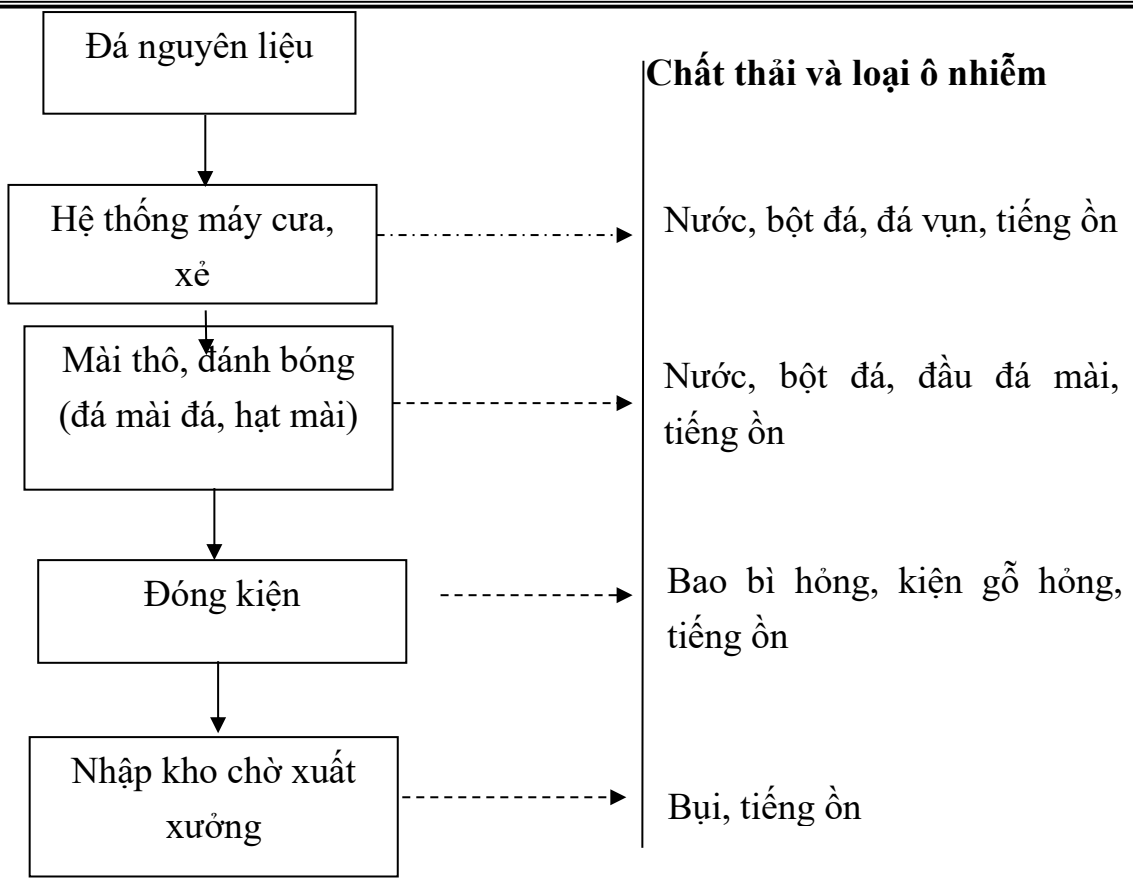

Hình 1. 2. Sơ đồ quy trình sản xuất đá ốp lát

Thuyết minh quy trình:

–Đá khối từ khu vực chứa nguyên liệu được cẩu bóc dỡ vận chuyển đến đặt vào bàn máy cưa để tiến hành cưa, cắt các tảng đá khối nguyên liệu dạng lớn tạo ra các tấm đá phẳng có độ dài và độ dày nhất định tùy theo yêu cầu của từng đơn hàng. Trong quá trình cưa, nước được bổ sung liên tục và thường xuyên, một mặt để làm mát lưỡi cưa, mặt khác rửa trôi các phần tử bột đá đã được bào ra do hoạt động của lưỡi cưa để làm tăng sự ma sát của lưỡi cưa với mặt cắt.

–Sau khi hoàn tất quá trình cưa, sản phẩm tạo thành là những tấm đá phẳng không đồng nhất màu và độ bóng nhất định, do đó Công ty sẽ đưa vào hệ thống máy mài và sử dụng Đá mài đá, Hạt mài kim cương nhân tạo độ bóng nhất định.

–Khi thực hiện công đoạn này, sẽ dùng hệ thống xe nâng để di chuyển đá để đóng kiện, nhập kho và chờ xuất hàng.

3.3. Sản phẩm của cơ sở

Sản phẩm của Cơ sở là các sản phẩm gồm đá ốp lát (granite) phục vụ ốp lát vỉa hè, bó vỉa đáp ứng nhu cầu đầu tư hạ tầng kỹ thuật của các khu đô thị và ốp lát sân vườn, các công trình dân dụng.

Hình 1. 3. Một số sản phẩm của nhà máy

4. NGUYÊN LIỆU, NHIÊN LIỆU, VẬT LIỆU, PHẾ LIỆU, ĐIỆN NĂNG, HÓA CHẤT SỬ DỤNG, NGUỒN CUNG CẤP ĐIỆN, NƯỚC CỦA CƠ SỞ

4.1. Nhu cầu sử dụng nguyên liệu

Nguồn nguyên liệu chủ yếu là đá khối từ các mỏ đá khác trong tỉnh và tận dụng đá bìa - bạnh tại Xưởng chế biến đá ốp lát Granite.

4.2 . Nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị

Bảng 1. 1. Nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị trong giai đoạn hoạt động

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	Máy cưa bổ	Cái	18
2	Cẩu trục 40 tấn	Cái	2
3	Máy mài	Cái	2
4	Máy cắt Quy cách nhỏ	Cái	1
5	Máy cắt Quy cách lớn	Cái	1
6	Xe nâng 4 tấn	Cái	2
7	Xe nâng 5 tấn	Cái	1

(Nguồn: Công ty TNHH một thành viên Trang Phúc)

Bảng 1. 2. Danh mục máy móc và thiết bị văn phòng

STT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng
1	Máy tính và phần mềm	Chiếc	10
2	Thiết bị nối mạng	Bộ	02

3	Tổng đài điện thoại	Bộ	01
4	Máy fax và photo	Bộ	01
5	Nội thất văn phòng (bàn, ghế)	Lô	10
6	Cơ sở vật chất khác	Lô	04

(Nguồn: Công ty TNHH một thành viên Trang Phúc)

4. 3. Nhu cầu sử dụng nước

Nguồn nước: Hiện tại CCN đã có hệ thống cung cấp nước sạch, do đó Công ty sử dụng nước từ Trạm cấp nước sạch của CCN.

+ *Nước cấp cho hoạt động của CB-CNV:* Nước cấp cho sinh hoạt của CB-CNV và chuyên gia, văn phòng trong toàn nhà máy gồm 60 người, theo TCXDVN 13606:2023 - Cấp nước, mạng lưới đường ống và công trình, tiêu chuẩn thiết kế của Bộ xây dựng thì tiêu chuẩn cấp nước được thể hiện như sau:

Bảng 1. 3. Tiêu chuẩn dùng nước sinh hoạt của công nhân trong nhà máy

Loại phân xưởng	**Tiêu chuẩn dùng nước sinh hoạt trong cơ sở sản xuất công nghiệp tính cho một người trong 1 ca (lít/người/ca)**
Phân xưởng tỏa nhiệt trên 20 Kcal/m^3-h	45
Các phân xưởng khác	25

Vì vậy lượng nước cần cho sinh hoạt công nhân tính như sau

45 lít/người/ca x 60 người x 1 ca/ngày = 2,7 m^3/ngày.

+ *Nước cấp cho quá trình sản xuất:*

Lượng nước cấp lần đầu: Công ty sử dụng khoảng 20 máy cưa và 2 máy mài, mỗi máy sử dụng 1 máy bơm có công suất khoảng 2 m^3/giờ. Như vậy lượng nước cung cấp cho hoạt động cưa cắt là:

22 máy x 2 m^3/giờ x 8 giờ = 352 $m^{3.}$

Tuy nhiên, trong quá trình sản xuất, nước thải được tuần hoàn và tái sử dụng theo chu trình kép kín nên lượng nước bổ sung thêm chính là lượng nước thất thoát ước tính khoảng 10% tổng lượng nước sử dụng ban đầu:

Q bổ sung = 10% x 352 m^3/ngày.đêm = 35,2 m^3/ngày.đêm.

+ Nước tưới cây, phun nước giảm bụi vào mùa nắng: Theo thực tế chúng tôi

không thực hiện tưới hết trên toàn bộ diện tích 3.079,80 m^2 cây xanh mà chỉ tưới vào diện tích đất của từng gốc cây trồng, cây cảnh nên lượng nước tưới hàng ngày không nhiều như tính toán, ước tính lượng nước cấp cho tưới cây, phun nước giảm bụi vào mùa nắng tại Nhà máy khoảng 5 m^3/ngày**.**

→ Tổng lượng nước cấp sử dụng hàng ngày là khoảng 43 m^3/ngày.

4.4 Nhu cầu sử dụng điện

–Nguồn điện: sử dụng điện phục vụ sản xuất tại CCN Cát Nhơn.

–Nhu cầu sử dụng điện: Căn cứ hoá đơn tiền điện trong năm 2024 thì tổng nhu cầu sử dụng điện của cơ sở ước bình quân khoảng 53.000 KW/tháng.

5. CÁC THÔNG TIN KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN CƠ SỞ

5.1. Các hạng mục công trình của dự án

Bảng 1. 4. Cơ cấu sử dụng đất

Ký hiệu	Loại đất	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	2.961	15,6
1.1	Nhà kho	112	
1.2	Trạm biến áp	25	
1.3	Nhà xưởng sản xuất + kho bán thành phẩm	2.080	
1.4	Nhà điều hành	270	
1.5	Khu vực xử lý chất thải+ Hồ tuần hoàn nước	404	
1.6	Bể nước PCCC (02 bể)	70	
2	Đất cây xanh	4.990	26,3
3	Đất giao thông, sân bãi và HTKT	11.037	58,1
Tổng cộng		**18.988**	**100**

(Nguồn:Chủ cơ sở)

5.2. Các thông tin về hạ tầng kỹ thuật khu vực

–Khu vực cơ sở tại CCN Cát Nhơn đã được Chủ đầu tư hạ tầng xây dựng tương đối hoàn chỉnh về cơ sở hạ tầng: mặt bằng, hệ thống giao thông, hệ thống điện, hệ thống thoát nước, tại khu vực cơ sở đã được đầu tư hoàn chỉnh hệ thống cấp nước đến chân tường rào của doanh nghiệp.

–Thu gom và xử lý nước thải: Hiện tại, CCN Cát Nhơn đã xây dựng HTXLNT

công suất 200 m^3/ngày.đêm, nước thải của nhà máy sẽ được thu gom đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung và xử lý đạt quy chuẩn môi trường theo QCVN 40:2011/BTNMT, cột B trước khi xả ra nguồn tiếp nhận sông Đại An

–Hiện trạng thu gom và xử lý chất thải rắn: hiện nay, tại khu vực cơ sở đã có Hạt Giao thông công chính huyện Phù Cát tiến hành thu gom xử lý toàn bộ lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các doanh nghiệp.

5.3. Tổng mức đầu tư

Tổng vốn đầu tư của cơ sở là 34.000.000.000 đồng *(Ba mươi tư tỷ đồng).*

5.4. Tiến độ thực hiện dự án

Theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4012088460 của UBND tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 21/09/2020 chấp thuận nhà đầu tư thì tiến độ thực hiện dự án được mô tả như sau:

–Quý I/2021: Hoàn thành các thủ tục đầu tư.

–Qúy II/2021: Bắt đầu xây dựng công trình.

–Qúy III/2021: Hoàn thành và đi vào hoạt động.

5.5. Tổ chức quản lý và thực hiện

Công ty TNHH một thành viên Trang Phúc trực tiếp quản lý cơ sở. Thời gian làm việc của nhà máy là 01 ca/ngày, 8 giờ/ca, 312 ngày/năm. Số lượng công nhân viên làm việc trong nhà máy là khoảng 60 người (trong đó, khối lao động trực tiếp là khoảng 50 người, khối lao động gián tiếp là 10 người). Cơ cấu tổ chức của cơ sở được thể hiện như sau:

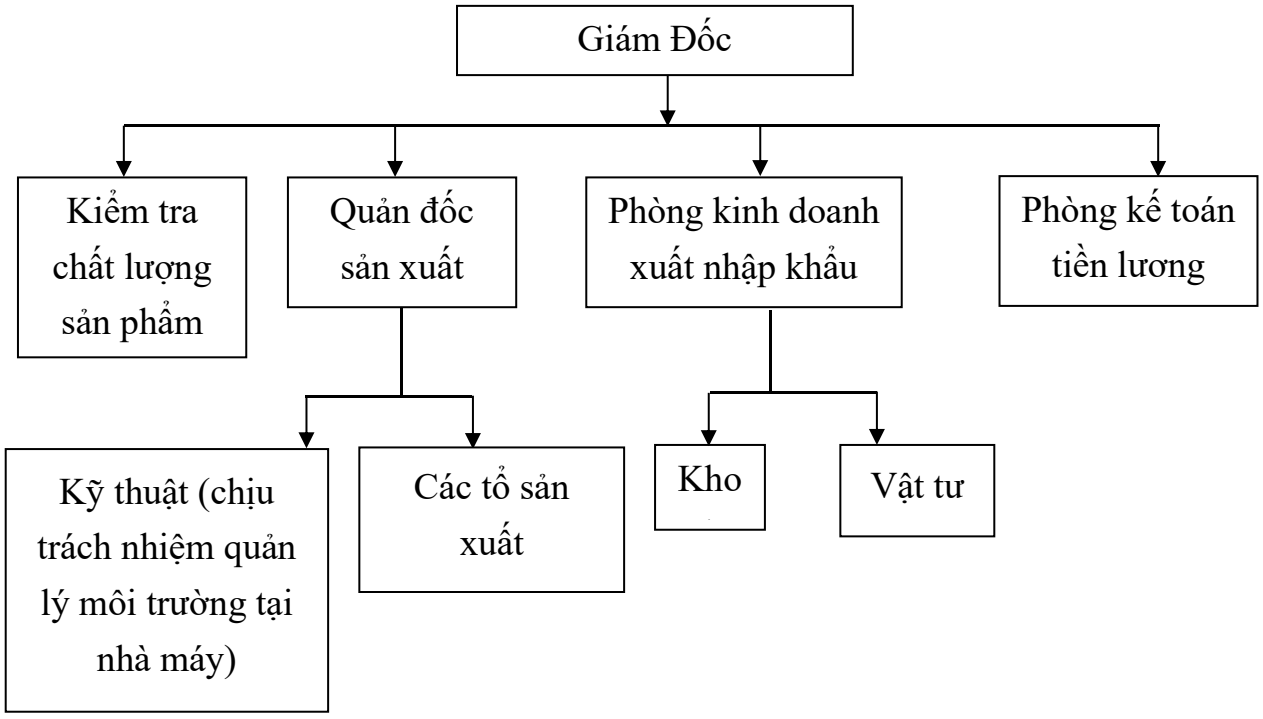

Hình 1. 4. Sơ đồ cơ cấu tổ chức nhân sự

CHƯƠNG II.
SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC GIA, QUY HOẠCH TỈNH, PHÂN VÙNG MÔI TRƯỜNG

–Nhà máy chế biến đá ốp lát Granite Cát Nhơn tại Lô C7-C5b Cụm công nghiệp Cát Nhơn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát tỉnh Bình Định, Việt Nam đã được UBND nhân dân tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4012088460 cấp ngày 21/09/2020.

–Vị trí cơ sở Nhà máy chế biến đá ốp lát Granite Cát Nhơn tại Lô C7-C5b Cụm công nghiệp Cát Nhơn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát tỉnh Bình Định của Công ty TNHH một thành viên Trang Phúc thuê của Xí nghiệp KD và Phát triển hạ tầng Pisico tại Họp đồng số 01/2020/HĐTĐ-XNHT ngày 04/05/2020.

– Dự án đã được UBND huyện Phù Cát cấp Giấy phép xây dựng số 29/GXD, ngày 28/02/2022.

–Sự phù hợp với phân vùng môi trường: cơ sở đã được UBND huyện Phù Cát cấp giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 34/GXN-UBND ngày 18/12/2020. Công nghệ sản xuất của cơ sở là công nghệ chế biến đơn giản, nên khi vào hoạt động chỉ có nước thải sinh hoạt.

2. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

–Đối với nước thải:

+ Nước thải phát sinh từ cơ sở chủ yếu là nước thải sinh hoạt, không có nước thải sản xuất. Nước thải sinh hoạt sẽ được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn sau đó được thu gom đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của CCN Cát Nhơn và xử lý đạt quy chuẩn môi trường theo QCVN 40:2011/BTNMT, cột B trước khi xả ra nguồn tiếp nhận sông Đại An

+ Nước thải sản xuất hiện tại công ty đã tiến hành xây dựng 1 hồ lắng có 7 ngăn bên trong khu vực cơ sở để xử lý đạt tiêu chuẩn xả thải cột B theo QCVN 40:2011/BTNMT. Đồng thời lượng nước này công ty tận dụng để tái sử dụng phục vụ cho hoạt động cưa xẻ đá của dự án, nên không ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt của khu vực.

–Đối với môi trường không khí: xung quanh cơ sở không có nhà dân, quá trình

sản xuất cưa, cắt đá sẽ được xịt nước liên tục để tránh phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

–Đối với CTR:

CTR phát sinh tại cơ sở bao gồm CTR sinh hoạt của cán bộ công nhân viên, CTR thông thường và CTNH được thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

CHƯƠNG III .
KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP THOÁT NƯỚC MƯA, THU GOM VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1.1. Thu gom, thoát nước mưa

Nước mưa quy ước nguồn thải tương đối sạch, tần suất phát sinh phụ thuộc theo mùa, hàm lượng các chất ô nhiễm thấp nhưng nếu không được quản lý tốt cũng sẽ gây nên những tác động tiêu cực đến môi trường, nhất là trường hợp nước mưa chảy tràn qua khu vực lưu chứa bột đá, đá bìa, đá bạnh trở thành nước thải chứa nhiều SS khi thoát ra môi trường ngoài sẽ gây ô nhiễm nguồn nước ngầm tầng nông, xói lở hoặc ứ đọng trên bề mặt địa hình khu vực cơ sở và các khu vực lân cận khác làm ảnh hưởng đến giao thông qua lại, gây khó khăn cho quá trình hoạt động của nhà máy.

Nước mưa chảy tràn trong khuôn viên xưởng sản xuất được thu gom theo hình thức tự chảy, sơ đồ thu gom được thể hiện như sau:

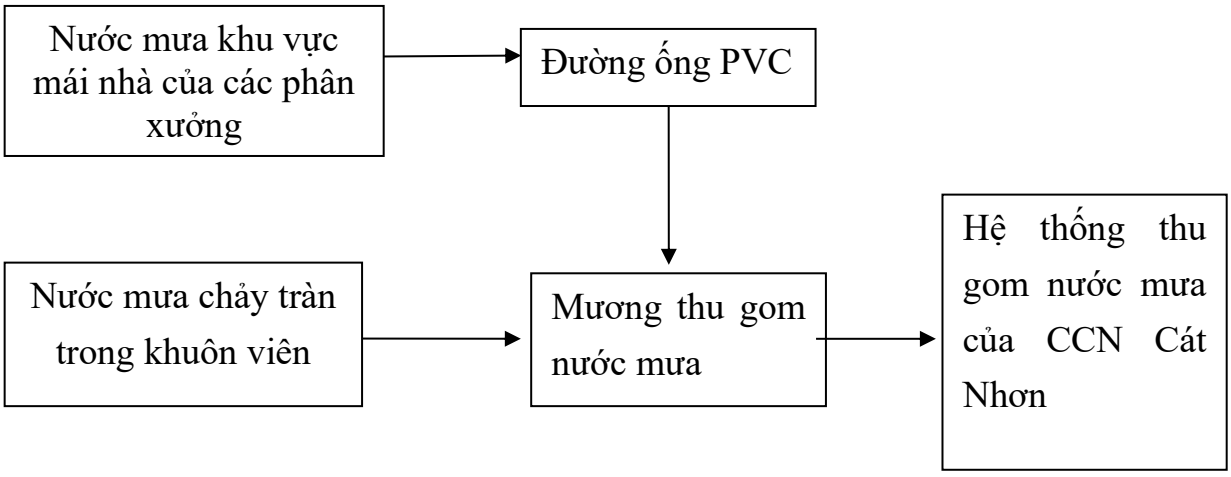

Hình 3. 1. Sơ đồ mạng lưới thoát nước mưa của Công ty

Bảng 3. 1. Thông số kỹ thuật của mạng lưới thoát nước mưa

TT	Hạng mục	Thông số
1	Đường ống đứng thu nước mưa từ mái nhà	Kết cấu: nhựa PVC Đường kính D90 mm Chiều dài: 10m
2	Mương dẫn nước mưa	Kết cấu: mương xây gạch đặc VXM

TT	Hạng mục	Thông số
		M75#, tấm đan BTCT đá 1x2, M200#, bê tông lót đá 4x6, M100#. Chiều dài: 337 m. Kích thước: R x H = 500 x 500 (m) Độ dốc: i = 0,2%
3	Mương dẫn nước mưa đấu nối vào hệ thống thoát nước mưa chung của CCN	Kết cấu: mương xây gạch đặc VXM M75#, tấm đan BTCT đá 1x2, M200#, bê tông lót đá 4x6, M100#. Chiều dài: 60 m. Kích thước: R x H = 600 x 600 (m) Độ dốc: i = 0,2% Vị trí đấu nối: phía Tây Nam cơ sở, tọa độ: X = 1.542.089; Y = 573.879 *(theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến $108^0 15'$, múi chiếu 3^0*

1.2. Thu gom, thoát nước thải

1.2.1. Nước thải sinh hoạt

Theo hóa đơn tiền Dịch vụ môi trường và xử lý nước thải do Chủ cơ sở cung cấp thì lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh tại cơ sở là 5 m^3/tháng = 0,2 m^3/ngày. Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn sau đó được thu gom đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của CCN Cát Nhơn và xử lý đạt quy chuẩn môi trường theo QCVN 40:2011/BTNMT, cột B trước khi xả ra nguồn tiếp nhận sông Đại An.

1.2.2. Nước thải từ hoạt động sản xuất của dự án

a. Lưu lượng phát sinh

Trong công nghiệp chế biến đá, nước là yêu cầu không thể thiếu và là nhân tố quyết định sự hoạt động lâu dài của các khâu xẻ đá (thanh cưa), khâu mài bóng (đá mài) và khâu cắt (lưỡi dao cắt); đồng thời là yếu tố để rửa trôi các bột đá, rửa sạch các vật liệu đảm bảo sự hoạt động lâu dài của thiết bị. Nước cung cấp sau khi tham gia vào quá trình sản xuất thường cuốn trôi bụi, bột đá hình thành nên nước thải có màu như sữa chứa nhiều hạt rắn li ti (vừa lơ lửng vừa lắng đọng).

Dòng nước thải này nếu thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận sẽ gây nên cặn lắng

và bồi lấp, phá hoại những công trình thoát nước và cuối cùng là góp phần làm giảm độ oxy hòa tan trong nước đối với nguồn tiếp nhận. Chính vì thế, chúng cần phải được xử lý trước khi thải ra môi trường bên ngoài.

Căn cứ vào sản lượng và thực tế nhu cầu dùng nước của loại hình chế biến đá tại nhà máy và dựa vào hóa đơn tiền nước hàng tháng do công ty cung cấp. Hàng ngày, ngoài lượng nước được tuần hoàn tái sử dụng từ các hồ lắng thì cơ sở cần bổ sung thêm khoảng 2 m^3/ngày để bù trừ vào lượng nước thất thoát do bay hơi và thấm vào bùn đất, bột đá.

Ta có sơ đồ cân bằng nước như sau:

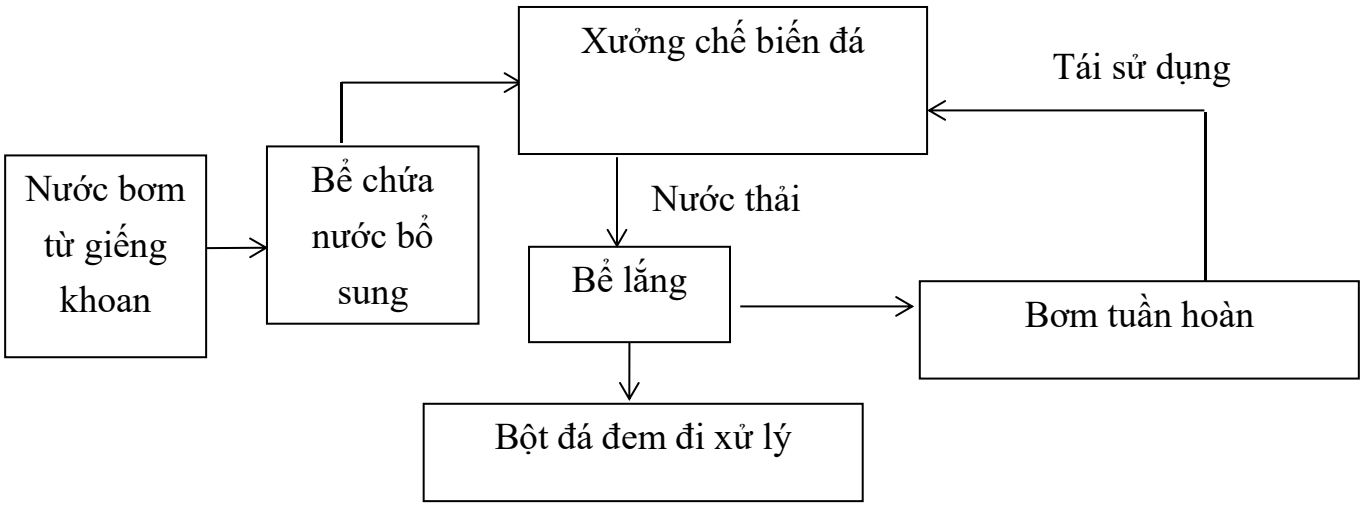

Hình 3. 3. Sơ đồ cân bằng nước trong hoạt động sản xuất

b. Phương án thu gom Công đoạn cưa xẻ đá trên máy cưa Nước thải phát sinh từ quá trình làm mát lưỡi cưa chứa nhiều chất rắn lơ lửng, đặc biệt là bột đá, tuy nhiên lượng nước thải này được xử lý và tuần hoàn tái sử dụng theo quy trình công nghệ sau:

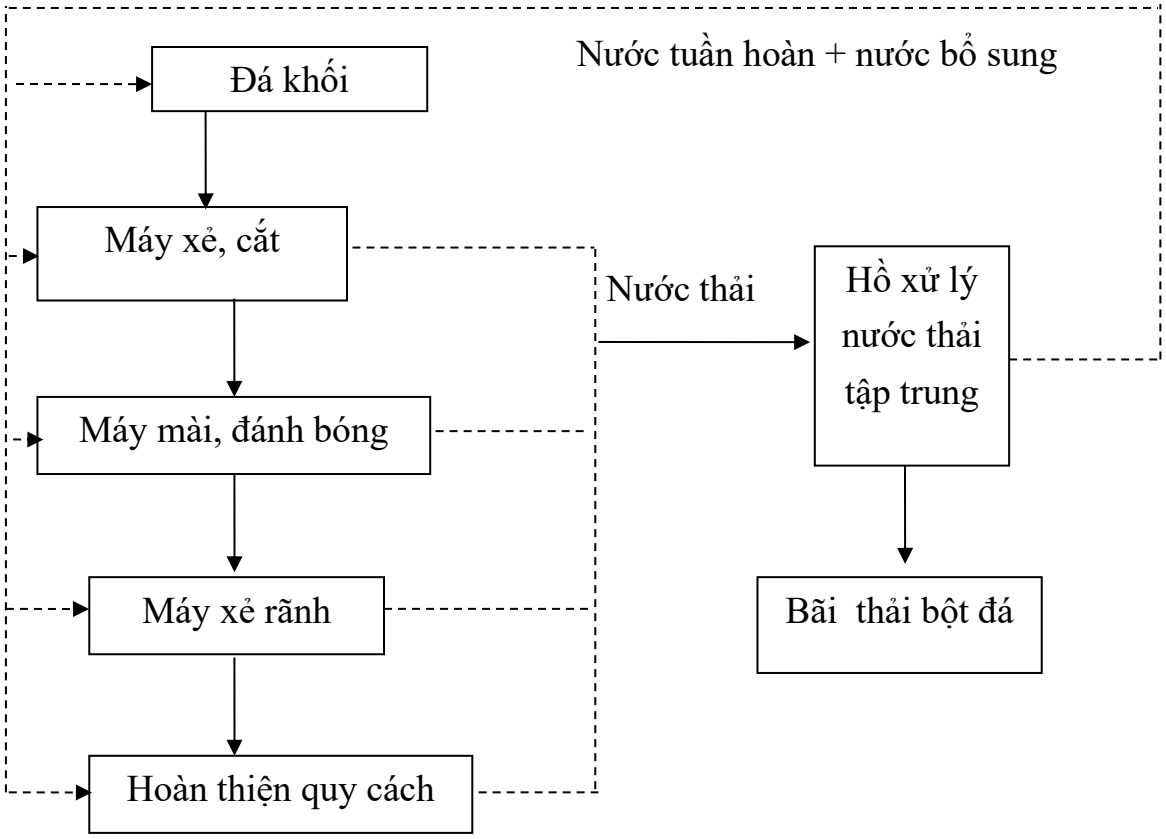

Hình 3. 4. Quy trình xử lý và tuần hoàn nước thải tại phân xưởng cưa

–Các công đoạn khác:

Ngoài công đoạn cưa xẻ đá, các công đoạn còn lại chỉ là các công đoạn hoàn thiện quy cách. Vì thế, các thiết bị này chủ yếu là các thiết bị rời, nhỏ (không có hệ thống xử lý nước kèm theo). Do đó, để thu gom và tập trung nước thải tại các công đoạn chế biến này, Công ty chúng tôi sẽ xây dựng hệ thống mương dẫn nước thải ngay tại vị trí bố trí máy móc của từng phân xưởng để dẫn nước thải về hệ thống xử lý chung rồi thực hiện giải pháp bơm tuần hoàn để tái sử dụng. Như vậy, toàn bộ quá trình chế biến đá của nhà máy được thực hiện theo một quy trình khép kín về nước. Khi thiếu hụt nước cho chu trình làm việc, nhà máy sẽ bơm lượng nước cấp bổ sung từ giếng khoan tại dự án. Đây là một giải pháp rất hợp lý, phù hợp với tính kinh tế và giảm thiểu đến mức thấp nhất tình trạng ô nhiễm môi trường do sản xuất đá gây ra. Vào mùa mưa, nếu lượng nước trong bể tuần hoàn dư thừa so với nhu cầu tái sử dụng, Công ty sẽ dẫn phần nước dư thừa này qua hệ thống thoát nước mưa của khu

vực dự án.

c. Xử lý nước thải

• Hệ thống mương thu gom

Được nối thông với các nguồn thải trong dây chuyền sản xuất, dẫn về bể xử lý tập trung. Để phù hợp với các kết cấu hạ tầng, hệ thống này được thiết kế theo dạng hệ thống mương dẫn hở dạng cống hộp.

• Bể lắng tập trung

Hiện tại cơ sở đã xây dựng 01 hồ lắng có 7 ngăn lắng để thu gom triệt để lượng nước phát sinh trong quá trình sản xuất của dự án. Kết cấu của bể bằng các loại đá bìa, đá bạnh với đáy dày 200mm, thành bể dày 250 mm và vách ngăn chắn dòng dày 150mm, chiều sâu 4m để đảm bảo đủ dung tích chứa nước thải và phần bột đá lắng trong bể. Nước thải tại ngăn lắng cuối cùng sẽ có hàm lượng SS ở mức độ thấp và có thể tận dụng bơm tuần hoàn vào quá trình sản xuất của dự án.

Các quá trình xử lý và thao tác vận hành bể lắng như sau:

–Cặn lơ lửng sẽ được lắng dần xuống đáy bể theo nguyên tắc trọng lực.

–Dầu mỡ trong nước thải sẽ nổi lên trên và được vớt đi đốt khi có hiện tượng nổi váng nhiều.

–Nước trong bể một phần bị mất mát do bốc hơi, một phần bị mất trong quá trình nào vét bùn sệt trong bể.

–Phần nước trong ở ngăn lắng cuối cùng được hệ thống bơm đưa đi tái sử dụng lại cho sản xuất.

–Khi lượng bột đá trong bể đầy lên, nhà máy sẽ tiến hành nạo vét đáy bể bằng bơm hút và tập kết lượng bột đá này về bãi chứa ngay trong nhà máy, chờ khô sau đó đưa đi đổ tại nơi quy định.

• Thông số của các hố lắng và mương thu nước được thống kê tại bảng sau:

Bảng 3. 2. Thông số các hố lắng và mương thu nước

STT	Tên công trình	Kích thước
1	Ngăn 1	Dài 10 m; rộng 4,5m; sâu 3m. Thể tích: 135 m^3
2	Ngăn 2	Dài 10 m; rộng 4,5m; sâu 3m. Thể tích: 135 m^3
3	Ngăn 3	Dài 10 m; rộng 4,5m; sâu 3m. Thể tích: 135 m^3

4	Ngăn 4	Dài 10 m; rộng 10 m; sâu 3m. Thể tích: 300 m^3
5	Ngăn 5	Dài 10 m; rộng 4,5m; sâu 3m. Thể tích: 135 m^3
6	Ngăn 6	Dài 10 m; rộng 4,5m; sâu 3m. Thể tích: 135 m^3
7	Ngăn 7	Dài 10 m; rộng 4,5m; sâu 3m. Thể tích: 135 m^3
8	Mương thu nước	L=160m, chiều sâu 0,5m

(Nguồn: Công ty TNHH một thành viên Trang Phúc)

Hình 3. 5. Hiện trạng các hố lắng tại khu vực dự án

- Thuyết minh nguyên tắc xử lý nước thải tại bể lắng

Hệ thống xử lý nước thải bột đá tại nhà máy là một hệ thống kép gồm 02 modun hoạt động song song nhau. Mỗi hệ thống là bể lắng ngang kết hợp với điều hoà lưu lượng được chia thành nhiều khoang thông với nhau. Nước thải tràn qua vách ngăn, lần lượt qua các khoang lắng với một thời gian lưu nhất định (khoảng 1 ngày), dưới

tác dụng của trọng lực, nước qua từng khoang lắng sẽ lắng được các hạt cặn xuống đáy bể. Sau một thời gian. Riêng phần bột đá trong các ngăn lắng, người công nhân vận hành sẽ lên kế hoạch định kỳ đưa vào bãi thải bằng bơm hút chuyên dụng. Quá trình bơm hút bột đá cũng được thực hiện luân phiên từ modun này đến modun khác để không làm cản trở quá trình xử lý nước thải của hệ thống.

2. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP XỬ LÝ BỤI, KHÍ THẢI

Thời gian qua, Cơ sở đã, đang và sẽ tiếp tục duy trì các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm từ bụi, khí thải như sau:

–Cuối ngày công nhân sẽ thu gom bột đá từ khu vực chứa chất thải bột đá vào các bao tải để tránh phát tán bụi ảnh hưởng đến xung quanh. Định kỳ, đơn vị chức năng đến thu gom theo hợp đồng đã ký.

–Bố trí bãi đậu xe và nhân viên hướng dẫn xe ra vào hợp lý, không để xảy ra tình trạng ùn tắc, chờ đợi diễn ra trong khoảng thời gian dài gây ô nhiễm môi trường cục bộ tại những vị trí ùn tắc do khói thải từ động cơ .

–Tận dụng tối đa điều kiện thuận lợi về giao thông của vị trí để phân bố luồng xe ra vào hợp lý và thuận tiện.

–Làm thông thoáng lề đường khu vực dự án, tạo hành lang rộng rãi cho các khu vực quay đầu xe.

–Trong quá trình sản xuất, trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như khẩu trang chống bụi, mắt kính, bao tay…

–Thường xuyên quét dọn nhà xưởng, mặt đường nội bộ để giảm thiểu lượng bụi phát sinh.

–Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa định kỳ các loại phương tiện chuyên chở của cơ sở.

–Luôn duy trì và đảm bảo mật độ cây xanh tại khu vực cơ sở đúng theo quy hoạch được duyệt.

–Tưới nước để hạn chế khả năng khuếch tán bụi ra môi trường xung quanh tại một số khu vực trên công trường trong những tháng mùa khô, nhất là trong điều kiện thi công có gió và nắng nóng kéo dài, tần suất 2 lần/ngày.

3. CÔNG TRÌNH LƯU GIỮ, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG

3.1. Đối với chất thải rắn sản xuất

–Công ty, tập kết về bãi chứa phía Bắc của nhà máy, làm tường vách ngăn (chất thải rắn sản xuất và bột đá thu gom từ các bể lắng).

+ Đối với chất thải rắn sản xuất gồm đá bìa bạnh: Thu gom về bãi chứa phía

Bắc của nhà máy, sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng đến vận chuyển xử lý theo đúng quy định. Ngoài ra, các khối bìa bạnh lớn, cho làm đá chẻ; phần còn lại làm đá 4-6 và đá lôca cung cấp cho các đơn vị xây dựng trên địa bàn huyện.

+ Đối với bột đá thu gom từ các bể lắng: Thu gom về bãi chứa phía Bắc của nhà máy, khu vực này sẽ bố trí tường chắn bao quanh chống tràn, có mái che, nên chống thấm, có độ dốc phù hợp đảm bảo nước rỉ sẽ từ khu vực bãi chứa được thu vào hố gom, sau đó đưa về hệ thống bể lắng để xử lý. Công ty ký hợp đồng với đơn vị có chức năng hoạt động kinh doanh về san lấp mặt bằng, để tận dụng trong quá trình thực hiện thi công san gạt và tạo mặt bằng cho các công trình xây dựng, xử lý lượng bột đá trong quá trình sản xuất của Công ty.

3.2. Đối với chất thải rắn sinh hoạt

–Lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày khoảng 2 kg sẽ được thu gom và chứa trong những thùng bằng nhựa có nắp đậy được bố trí trong khu vực nhà máy, khu vực sinh hoạt của công nhân để thu gom chất thải sinh hoạt của công nhân.

–Đối với các đồ hộp, lon, bao bì nilon được thu gom và bán cho các cơ sở mua phế liệu.

– Đối với các loại rác thải sinh hoạt khác thì Công ty đã hợp đồng với Hạt Giao thông công chính huyện Phù Cát định kỳ 3 lần/tuần đến thu gom và xử lý theo đúng quy định (Hợp đồng đính kèm phụ lục).

4. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP LƯU GIỮ, XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số lượng chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên tại nhà máy cụ thể như sau:

Bảng 3.2. Danh mục CTNH phát sinh tại nhà máy

STT	Loại chất thải	Mã CTNH	Số lượng (kg/năm)
1	Dầu nhớt thải	17 02 04	50
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	5
3	Hộp mực in thải	08 02 04	2
4	Giẻ lau dính dầu mỡ thải	18 01 01	20
Tổng cộng			**77**

(Nguồn: Công ty TNHH một thành viên Trang Phúc)

Đối với các Chất thải rắn thuộc loại chất thải nguy hại như dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu mỡ, các loại bóng đèn hết hạn sử dụng, các loại vi mạch điện tử, pin điện, ắc quy hư hỏng, … do đều là các loại chất thải nguy hại nên không thể tận

dụng được nên Công ty chúng tôi sẽ thực hiện công tác phân loại, thu gom và xử lý như sau:

–Chất thải nguy hại sẽ được thu gom, tập trung về kho chứa chất thải nguy hại và được quản lý theo đúng quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

–Để hạn chế khả năng gây tác động đến môi trường từ nguồn chất thải của dự án, nhà máy đã xây dựng kho chứa CTNH có diện tích khoảng 6m^2, ngăn bằng tôn, 01 ngăn có diện tích có cửa ra vào, có mái che, bên ngoài dán các biển báo theo quy định để lưu chứa chất thải phát sinh, được bố trí tại khu vực phía Đông nhà máy.

–Mỗi loại CTNH được lưu chứa riêng biệt vào từng thiết bị lưu chứa đặc trưng với mỗi loại CTNH, có dán nhãn tên CTNH, việc này cũng làm hạn chế các loại CTNH bị trộn lẫn vào nhau, giúp cho quá trình lưu chứa CTNH tại kho được đảm bảo theo quy định.

–Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Hậu Sanh định kỳ đến để thu gom và xử lý lượng chất thải này theo quy định *(Hợp đồng đính kèm phụ lục).*

5. CÔNG TRÌNH , BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

–Bố trí các thiết bị phát sinh tiếng ồn cũng như sắp xếp các quy trình sản xuất phát sinh tiếng ồn một cách hợp lý. Trong đó, các máy cưa đá là thiết bị phát sinh độ ồn lớn nhất sẽ được lắp đặt trên nền móng bê tông chắc chắn để giảm độ ồn.

–Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, kiểm tra độ mòn chi tiết thường kỳ, cho dầu bôi trơn hoặc thay những chi tiết hư hỏng.

–Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp làm việc tại dây chuyền gây ra tiếng ồn lớn như nút tai chống ồn, găng tay, ủng, …

–Đối với các xe vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm, khi đi vào nhà máy sẽ phải hạn chế tốc độ và phải tắt máy trong giai đoạn chờ hàng và bốc dỡ nguyên liệu.

–Thực hiện nguyên tắc giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm sau 22h.

–Lắp đặt cửa kính và bao che kín đối với khu văn phòng để tạo điều kiện thuận lợi cho ban lãnh đạo nhà máy làm việc một cách hiệu quả.

–Bố trí hệ thống quạt công nghiệp tại các khu vực sản xuất tập trung để giảm thiểu nhiệt độ tại các khu vực cần thiết.

6. PHƯƠNG ÁN PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

6.1. Phòng ngừa các sự cố xảy ra trong quá trình sử dụng điện

Để hạn chế các sự cố rủi ro phát sinh trong quá trình sử dụng điện, Ban lãnh đạo Công ty và toàn thể công nhân lao động trong nhà máy sẽ nghiêm túc thực hiện các biện pháp sau:

–Thường xuyên giám sát tình trạng của các thiết bị sử dụng điện, kể cả các đường dây dẫn điện trong phạm vi toàn nhà máy.

–Trong trường hợp xảy ra các sự cố chập điện được phát hiện kịp thời, người lao động sẽ thực hiện ngay việc cúp cầu giao điện tại khu vực đó, báo cáo kịp thời đến Lãnh đạo Công ty để có biện pháp sửa chữa ngay.

–Nghiêm cấm việc sử dụng điện quá tải đối với các thiết bị sử dụng điện.

6.2. Phòng ngừa các sự cố xảy ra trong quá trình tổ chức và quản lý sản xuất

–Ban hành và thực hiện nghiêm túc kỷ luật trong lao động như trừ lương nếu công nhân uống rượu bia trong quá trình làm việc, chểnh mảng trong quá trình làm việc tại các vị trí quan trọng dễ xảy ra sự cố như khu vực bốc dỡ đá, cưa đá, …

–Sử dụng lao động có tay nghề, có chuyên môn nghiệp vụ, tài xế lái xe, đặc biệt là tài xế vận hành các thiết bị xe nâng, xe cẩu, container chở đá … được đào tạo qua trường lớp và có bằng theo quy định để giảm thiểu sự cố tai nạn lao động.

–Thực hiện kiểm định mức độ an toàn các thiết bị sản xuất theo đúng định kỳ để giảm thiểu các tai nạn về lao động (đối với các xe nâng, xe cẩu).

–Tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa cán bộ với công nhân lao động, đảm bảo chế độ tiền lương, thưởng hợp lý để giảm thiểu thấp nhất các mâu thuẫn giữa các công nhân làm việc tại nhà máy, giữa công nhân lao động với cán bộ chuyên trách.

6.3. Phòng ngừa các sự cố do sét đánh

–Lắp đặt hệ thống chống sét theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, lựa chọn đơn vị chuyển giao công nghệ chống sét có uy tín, có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực này.

–Trong những thời điểm mưa bão, nhiều giông giật và sét, hạn chế thấp nhất việc sử dụng các thiết bị điện như: máy tính để bàn, tivi văn phòng hoặc nhà bảo vệ (trường hợp này sét thường đánh qua cột ăng ten). Trong trường hợp cần thiết, có thể tháo rời một số line điện thoại cố định để phòng ngừa sét đánh thông qua hệ thống dây điện thoại ngoài trời.

6.4. Phòng chống sự cố trôi lượng bùn đá theo nước mưa chảy tràn

–Xây dựng mương dẫn nước thải và hệ thống xử lý nước thải theo nguyên tắc

ngăn chặn được sự xâm nhập của nước mưa.

–Thường xuyên kiểm tra và giám sát hệ thống xử lý nước thải, tập trung các thông số kỹ thuật sau: chiều cao mực nước thải, độ dày lượng bùn lắng, tình trạng và kết cấu nền đất của khu vực xung quanh cùng các chỉ tiêu kỹ thuật của thành bể.

6.5. Phòng ngừa các sự cố khác

–Trong quá trình tuyển dụng lao động, chúng tôi ưu tiên số một cho việc tuyển dụng lao động địa phương.

–Đảm bảo mối quan hệ tốt với chính quyền và người dân trong khu vực để tạo mối đoàn kế, thuận lợi trong quá trình nhà máy hoạt động. Đồng thời, thường xuyên thu thập thông tin, tâm tư nguyện vọng của bà con trong khu vực phường Bùi Thị Xuân nếu bị ảnh hưởng bởi quá trình sản xuất của nhà máy, để khắc phục kịp thời đảm bảo đời sống cho nhân dân.

–Quản lý công nhân chặt chẽ, nghiêm cấm các tệ nạn xã hội trong nhà máy. Nhắc nhở, giáo dục công nhân quan hệ tốt, có thái độ hòa nhã với người dân ở địa phương để không xảy ra xung đột. Có chế độ khen thưởng, kỷ luật phù hợp và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm, nếu cần thiết có thể đuổi việc để tránh tình trạng gây rối làm ảnh hưởng tới trật tự chung.

–Ban hành quy định khách vào làm việc tại nhà máy phải liên hệ với bảo vệ nhà máy, bảo vệ có trách nhiệm liên lạc với Lãnh đạo nhà máy, khi được sự thống nhất mới mở cổng đón khách.

CHƯƠNG IV.
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP ĐỐI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

–Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: Khu vực sản xuất cưa xẻ đá .

–Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: Khu vực sản xuất gia công cơ khí, sửa chữa, tọa độ X= 1.518.240, Y= 598.321 (theo hệ toạ độ VN 2000, múi chiếu 3^0).

–Tiếng ồn độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo bệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

–Thông số và giới hạn tiếng ồn:

STT	**Thời gian áp dụng trong ngày và mức ồn cho phép (dBA)**		**Ghi chú**
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ	
1	70	55	Khu vực thông thường

–Thông số và giới hạn độ rung:

STT	**Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)**		**Ghi chú**
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ	
1	70	60	Khu vực thông thường

CHƯƠNG V.
KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

Trong các năm vừa qua, công ty không tiến hành lấy mẫu quan trắc môi trường tại cơ sở.

CHƯƠNG VI.
CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

Trên cơ sở đề xuất các công trình bảo vệ môi trường của dự án, Chủ đầu tư đề xuất kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, chương trình quan trắc môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành, cụ thể như sau:

1. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI

Căn cứ theo quy định hoạt động của nhà máy thì không có công trình xử lý chất thải nào phải vận hành thử nghiệm. Cụ thể:

–Nước thải sinh hoạt được thu gom xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn, sau đó được thu gom đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của CCN Cát Nhơn và xử lý đạt quy chuẩn môi trường theo QCVN 40:2011/BTNMT, cột B trước khi xả ra nguồn tiếp nhận sông Đại An.

–Nước thải sản xuất: Lượng nước thải phát sinh từ hoạt động cưa xẻ được công ty thu gom về các hố lắng sau đó bơm tuần hoàn phục vụ cho hoạt động sản xuất của cơ sở, không thải nước ra môi trường.

1. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC CHẤT THẢI THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

Theo điều 111 và điều 112 Luật Bảo vệ môi số 72/2020/QH14 thì Cơ sở không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải, khí thải định kỳ. Tuy nhiên, hàng năm cơ sở sẽ tiến hành quan trắc khí thải, tiếng ồn, độ rung cũng như môi trường không khí xung quanh trong Báo cáo môi trường hàng năm gửi cho đơn vị chức năng để kịp thời theo dõi, kiểm tra.

Giám sát chất lượng không khí

–Số lượng: 01 mẫu

–Vị trí lấy mẫu: Khu vực sản xuất gia công cơ khí, sửa chữa, tọa độ X= 1.518.240, Y= 598.321 (theo hệ toạ độ VN 2000, múi chiếu 3^0).

–Chỉ tiêu phân tích: Tiếng ồn; độ rung, bụi tổng

–Tiêu chuẩn Việt Nam so sánh:

+ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

+ QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường không khí.

–Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

CHƯƠNG VII.
KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

Trong thời hoạt động từ năm 2021 đến nay Cơ sở không có kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với cơ sở.

CHƯƠNG VIII.
CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

–Công ty cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu của Cơ sở: "Nhà máy chế biến đá ốp lát Granite Cát Nhơn" đến môi trường tự nhiên trong khu vực và tuân thủ các quy định chung về bảo vệ môi trường có liên quan đến dự án.

–Đảm bảo thực hiện tốt công tác PCCC theo đúng quy định Nhà nước về PCCC.

–Cam kết các giải pháp, biện pháp về bảo vệ môi trường sẽ được vận hành thường xuyên trong suốt quá trình hoạt động

–Cam kết đầu tư đúng ngành nghề đã được UBND thành phố tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận đầu tư.

–Cam kết xây dựng nhà chứa CTR (CTR thông thường và CTNH) theo quy định.

–Cam kết chuyển giao CTR công nghiệp thông thường và CTNH cho đơn vị chức năng theo đúng quy định hiện hành.

–Cam kết bột đá không để tồn đọng tại nhà máy, Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng trên địa bàn tỉnh Bình Định xử lý theo quy định.

–Cam kết thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ theo đúng quy định lên UBND huyện Phù Cát để kiểm tra giám sát.

–Cam kết chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra sự cố làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

–Chủ cơ sở cam kết nếu trong quá trình sản xuất để xảy ra các sự cố ảnh hưởng môi trường thì khẩn trương khắc phục kịp thời, trường hợp kéo dài thì tạm dừng mọi hoạt động cho đến khi khắc phục triệt để, đảm bảo không để chất thải chưa đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định thải ra môi trường.

–Trong quá trình hoạt động nếu có yếu tố môi trường nào phát sinh chúng tôi sẽ báo cáo ngay với UBND huyện Phù Cát và các cơ quan có liên quan để phối hợp xử lý ngay nguồn ô nhiễm này. Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình hoạt động của cơ sở nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường./.

PHỤ LỤC I .
CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ, TÀI LIỆU LIÊN QUAN

PHỤ LỤC II .
CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BÌNH ĐỊNH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 4101421925

Đăng ký lần đầu: ngày 27 tháng 03 năm 2014

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 30 tháng 09 năm 2019

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRANG PHÚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tổ 2, khu vực 8, Phường Bùi Thị Xuân, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: *0908 222 052* Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ 10.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: LÊ THỊ NGA Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: *02/09/1974* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *215169454*

Ngày cấp: *18/12/2015* Nơi cấp: *Công an tỉnh Bình Định*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 2, Khu vực 8, Phường Bùi Thị Xuân, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 2, Khu vực 8, Phường Bùi Thị Xuân, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 4012088460

Chứng nhận lần đầu: Ngày 21 tháng 9 năm 2020

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của UBND tỉnh Bình Định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ văn bản và hồ sơ đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư do Công ty TNHH Một thành viên Trang Phúc nộp ngày 16/9/2020;

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BÌNH ĐỊNH

Chứng nhận nhà đầu tư:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRANG PHÚC

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4101421925 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định cấp lần đầu ngày 27/03/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 30/9/2019;

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 2, khu vực 8, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Nga;

Sinh ngày: 02/09/1974; Quốc tịch: Việt Nam;

Chứng minh nhân dân số: 215169454 cấp ngày 18/12/2015, tại Công an tỉnh Bình Định;

Địa chỉ thường trú tại: Tổ 2, khu vực 8, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

Chỗ ở hiện nay tại: Tổ 2, khu vực 8, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

Chức vụ: Giám đốc;

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư:

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN ĐÁ ỐP LÁT GRANITE CÁT NHƠN

2. Mục tiêu dự án: Xây dựng nhà máy chế biến đá ốp lát granite các loại.

3. Quy mô dự án: Công suất 150.000 m^2/năm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Lô C7-C5b cụm công nghiệp Cát Nhơn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

5. Diện tích khu đất sử dụng: 18.988 m^2.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 34.000.000.000 VNĐ (Ba mươi tư tỷ đồng).

7. Thời hạn hoạt động của dự án: Đến ngày 11/7/2057, theo Hợp đồng thuê đất gắn với hạ tầng số 01/2020//HĐTĐ-XNHT ngày 04/5/2020.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

Quý I/2021: Hoàn thành các thủ tục đầu tư.

Quý I/2021: Bắt đầu xây dựng công trình.

Quý III/2021: Hoàn thành và đi vào hoạt động.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP của Chính phủ, dự án được đầu tư tại huyện Phù Cát là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nội dung ưu đãi cụ thể như sau:

- Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: Điểm a, Khoản 1, Điều 15 và Điểm a, Khoản 1, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013.

- Ưu đãi về thuế nhập khẩu: Điều 14 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016.

Điều 3: Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

- Nhà đầu tư khi triển khai thực hiện dự án đầu tư phải theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết và các quy định tại Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư;

tuân theo quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, môi trường, lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và quy định có liên quan trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

- Nhà đầu tư định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo tình hình thực hiện dự án theo điểm a, Khoản 2, Điều 71 của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 *(hai)* bản gốc; 01 bản cấp cho nhà đầu tư và 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư; sao gửi các Sở: Công Thương, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế tỉnh; Cục Hải quan tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; UBND huyện Phù Cát; Xí nghiệp kinh doanh và phát triển hạ tầng Pisico./.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Nguyễn Thành Hải

CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 05220 Quyển số 01 SCT/BS
Ngày 29-09-2020
CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ:11-C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ VĂN THÔNG
T.P QUY NHƠN T.BÌNH ĐỊNH

Lê Văn Thông

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 34 /GXN-UBND	*Phù Cát, ngày 18 tháng 12 năm 2020*

GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

UBND HUYỆN PHÙ CÁT XÁC NHẬN

Công ty TNHH một thành viên Trang Phúc đã đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường Nhà máy chế biến đá ốp lát Granite Cát Nhơn, công suất 4.250m^3 sản phẩm/năm, tại Cụm công nghiệp Cát Nhơn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát vào ngày 26 tháng 11 năm 2020.

Công ty TNHH một thành viên Trang Phúc có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

1. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất trong bản kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký.

2. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký và các trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 33 của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Tổ chức thực hiện các công trình quản lý, xử lý chất thải theo nội dung kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký với thời hạn hoàn thành như sau:

STT	Tên công trình	Thời gian hoàn thành
01	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa, xử lý nước	Quí III/2020
02	Cây xanh, thảm cỏ cảnh quan	Quí III/2020
03	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	Quí III/2020
04	Khu vực kho chứa CTNH, trang bị bảo hộ lao động cho công nhân, thiết bị BVMT (thùng thu gom chất thải rắn)	Quí III/2020

4. Báo cáo kết quả hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường và thực hiện quan trắc chất thải định kỳ với tần suất 06 tháng/01 lần (được tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ); bảo đảm nước thải, khí thải phải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải; thực hiện quản lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật.

5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Scanned with CamScanner

- Công tác quản lý chất thải rắn: thực hiện thu gom, lưu giữ và hợp đồng xử lý chất thải rắn thông thường (chất thải rắn sinh hoạt, đá bìa bạnh, bột đá thải) theo đúng quy định tại Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu). Trong trường hợp sử dụng bột đá san lấp mặt bằng, đề nghị Công ty TNHH một thành viên Trang Phúc lập phương án chi tiết về việc thu gom, vận chuyển, xử lý và giải pháp về bảo vệ môi trường đối với việc sử dụng bột đá san lấp mặt bằng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét trước khi triển khai thực hiện.

- Công tác quản lý chất thải nguy hại: thực hiện thu gom, lưu giữ và hợp đồng xử lý theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

- Công tác quản lý nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất: thu gom triệt để lượng nước thải phát sinh, xây dựng hệ thống xử lý và thực hiện đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp Cát Nhơn.

Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường của dự án, cơ sở./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Hương

Nơi nhận:
- Chủ dự án (để thực hiện);
- Sở TN&MT Bình Định (để BC);
- CT và các PCT UBND huyện;
- Phòng TN&MT;
- UBND xã Cát Nhơn;
- BQL CCN Cát Nhơn;
- Lưu VT.

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 04 tháng 5 năm 2020

HỢP ĐỒNG
Số: 01/2020/HĐTĐ-XNHT
Cho thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng Cụm CN Cát Nhơn

GIỮA
CÔNG TY TNHH MTV TRANG PHÚC
VÀ
XÍ NGHIỆP KD VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG PISICO

—— 2020 ——

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH
XN KINH DOANH & PT HẠ TẦNG (PISICO)

Số: 01/2020/HĐTĐ-XNHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 04 tháng 05 năm 2020

HỢP ĐỒNG
CHO THUÊ LẠI ĐẤT GẮN VỚI KẾT CẤU HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP CÁT NHƠN

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về việc qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư ;

Hôm nay, ngày 04 tháng 05 năm 2020 , tại Văn phòng Xí nghiệp kinh doanh và phát triển hạ tầng PISICO, chúng tôi gồm:

BÊN A: **XÍ NGHIỆP KD VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG PISICO** (Bên cho thuê)
Địa chỉ: Tầng 4, 99 Tây Sơn, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
Điện thoại: (0256) 394 7090 Fax: (0256) 394 7080
Đại diện: Nguyễn Hữu Chính Chức vụ: Giám đốc

Giấy phép kinh doanh : 4100258987-018 cấp lần 7 ngày 14/05/2018
Mã số thuế : 4100258987-018

BÊN B: **CÔNG TY TNHH MTV TRANG PHÚC** (Bên thuê đất)
Địa chỉ: Tổ 2, KV.8, P. Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
Điện thoại: 0908 222 052 Email: ctytrangphuc@gmail.com
Đại diện: Lê Thị Nga Chức vụ: Giám đốc
Giấy phép kinh doanh: 4100 421 925 Sở KH-ĐT Bình Định cấp ngày 27/3/2014
Mã số thuế: 4100 421 925

Hai bên thoả thuận ký hợp đồng thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng kỹ thuật tại Cụm công nghiệp Cát Nhơn, với các điều khoản sau

Điều 1. Diện tích, vị trí, thời hạn cho thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng.

Bên A đồng ý cho bên B thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng tại Cụm Công nghiệp Cát Nhơn, huyện Phù Cát, thuộc quyền quản lý của Tổng Công ty PISICO Bình Định – Công ty cổ phần, như sau:

1.1. Diện tích :

- Diện tích **18.988 m^2** , gồm lô đất: C7+C5b
- Tọa lạc tại xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
- Mục tiêu thuê: Xây dựng nhà máy chế biến đá Granite

1.2. Vị trí đất :

- Vị trí khu đất thuê được xác định tại lô: C7+C5b thuộc tờ bản đồ Cụm Công nghiệp Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định(Theo Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 số 160/QĐ-CTUBND ngày 22/1/2007 và Quyết định số 2541/QĐ-CTUBND ngày 6/11/2007 của UBND tỉnh Bình Định điều chỉnh bổ sung thiết kế quy hoạch CCN Cát Nhơn), thuộc quyền quản lý của Tổng công ty PISICO Bình Định – Công ty cổ phần, lô đất có giới cận như sau:

+ Phía Đông giáp lô C8, C9

+ Phía Tây giáp đường ĐS1 và cách bó vỉa đường ĐS1: 7m

+ Phía Nam giáp công ty Thành Luân

+ Phía Bắc giáp dãi cây xanh cách ly Cụm công nghiệp

(Kèm theo trích lục bản đồ lô đất là một bộ phận của Hợp đồng thuê lại đất).

1.3 .Thời hạn thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

Thời gian bên A cho bên B thuê lại đất gắn kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp là 37 năm kể từ ngày bên A bàn giao mặt bằng cho bên B đến hết ngày 11/07/2057.

Điều 2. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán.

2.1. Giá trị hợp đồng:

2.1.1. Tiền thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng:

Stt	Khoản mục	Diện tích (m2)	Đơn giá (VNĐ/m^2/ năm)	T/gian thuê (năm)	Thành tiền (USD)
1	Tiền thuê kết cấu hạ tầng	18.988	5.885	37	4.134.542.060
2	Thuế VAT 10%				413.454.206
3	Tổng giá trị hợp đồng				4.547.996.266
	Làm tròn				**4.547.996.000**
Bằng chữ: *Bốn tỷ, năm trăm bốn mươi bảy triệu, chín trăm chín mươi sáu ngàn đồng.*					

Giá cho thuê này chưa bao gồm tiền thuê đất thô; tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; chi phí mua điện, nước, dịch vụ xử lý nước thải và các dịch vụ khác mà doanh nghiệp phải trả để phục vụ sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

2.1.2. Phí duy tu bảo dưỡng hàng năm:

Được tính sau khi bên A bàn giao mặt bằng cho bên B.

- Đơn giá duy tu bảo dưỡng được tính tại thời điểm năm 2020 là: 2.354 đ/m2/năm (chưa có VAT).

Ghi chú: Đơn giá duy tu bảo dưỡng này sẽ được điều chỉnh định kỳ theo mức tăng chỉ số giá xây dựng tỉnh Bình Định công bố.

2.1.3. Tiền thuê đất thô, tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:

• Đơn vị thuê đất tại CCN Cát Nhơn được hưởng chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất (chỉ được ưu đãi giá trị đất thô) đến năm 2022 theo Giấy chứng nhận đầu tư của CCN. Sau khi hết thời hạn ưu đãi theo quy định, Bên B phải nộp tiền thuê đất cho Bên A vào tháng 01 của năm bắt đầu hết ưu đãi để Bên A nộp tiền thuê đất cho Nhà nước theo quy định. Nếu bên B chậm thanh toán thì phải trả tiền lãi với lãi suất 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng TMCP Ngoại Thương chi nhánh Bình Định công bố. Đơn giá thuê đất thô áp dụng theo đơn giá cho thuê đất của nhà nước áp dụng cho CCN Cát Nhơn theo từng thời kỳ; các quy định liên quan khác đến việc thu tiền thuê đất thô thực hiện theo quy định của nhà nước.

• Đối với diện tích đất sử dụng công cộng trong Cụm Công nghiệp như: đường, vỉa hè, đất trồng cây xanh ... nếu Nhà nước có thu tiền, thì số tiền phải trả diện tích đất công cộng được chia đều theo tỷ lệ đất thuê của từng doanh nghiệp theo hợp đồng.

• Bên B thực hiện việc kê khai và nộp tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với diện tích đất thuê theo quy định hiện hành của nhà nước.

2.2. Phương thức thanh toán:

2.2.1. Đồng tiền tính toán, thanh toán:

Đồng tiền dùng để tính toán là Việt Nam đồng.

2.2.2. Giao đất và thanh toán tiền thuê hạ tầng:

- Giao nhận đất thuê: Sau khi hợp đồng được hai bên ký kết, trong vòng 15 ngày hai bên sẽ tiến hành kiểm tra ranh giới, diện tích khu đất tại thực địa và lập thủ tục, Biên bản giao nhận đất. Diện tích đất được hai bên xác nhận trong biên bản giao nhận đất là cở sở để tính tiền thuê lại đất và chi phí duy tu bảo trì hạ tầng CCN.

- Thanh toán: Thời gian thanh toán chia làm 02 lần:

+ Lần 1: Sau khi hợp đồng có hiệu lực trong vòng 15 ngày bên B thanh toán 50% giá trị hợp đồng và bên A tiến hành bàn giao mặt bằng cho bên B. Nếu quá thời hạn trên mà Bên B không thực hiện việc thanh toán tiền cho Bên A,thì Bên A có quyền đơn phương hủy bỏ hợp đồng.

+ Lần 2: Trước ngày 31/12/2021 Bên B phải thanh toán cho Bên A 50% giá trị hợp đồng còn lại và kèm theo mức lãi suất vay trả chậm do Ngân hàng TMCP Ngoại

Thương chi nhánh Bình Định công bố tại thời điểm thanh toán (Mức lãi suất vay trả chậm áp dụng là mức lãi suất cho vay ngắn hạn VNĐ kỳ hạn 1 năm của Ngân hàng TMCP Ngoại thương chi nhánh Bình Đinh).

Nếu quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán nêu trên mà bên B vẫn chưa thanh toán thì Bên A được quyền yêu cầu Ngân hàng trích từ tài khoản tiền gửi ngân hàng của bên B để trả số tiền chưa thanh toán và tiền phạt *(nếu có)* hoặc nhờ cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước Việt Nam áp dụng các biện pháp chế tài khác để thực hiện việc thu hồi nợ, đồng thời Bên B phải chịu lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng TMCP Ngoại Thương chi nhánh Bình Định công bố đối với số tiền chậm thanh toán. Thời gian tính lãi quá hạn được tính từ ngày đến hạn thanh toán của kỳ thanh toán.

Ngoài ra quá thời hạn thanh toán 60 ngày bên B không thanh toán tiền thuê kết cấu hạ tầng , bên A được quyền ngừng cung cấp dịch vụ hạ tầng như: điện, nước, giao thông,... Hoặc nhờ cơ quan chức năng có thẩm quyền tháo dỡ tài sản thu hồi lại đất. Mọi tổn thất trong việc ngừng cung cấp dịch vụ Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm và không được quyền khiếu nại.

- **Phương thức và số tiền thanh toán tiền thuê hạ tầng như sau :**

Stt	Khoản mục	Số tiền (VNĐ)
I	Tổng giá trị hợp đồng	4.547.996.000
1	Thanh toán lần 1 trước ngày 19/05/2020	2.273.998.000
2	Thanh toán lần 2 trước ngày 31/12/2021	2.273.998.000

Ghi chú: Giá trị thanh toán năm thứ 2 chưa bao gồm lãi vay trả chậm.

2.2.3. Thanh toán phí duy tu bảo dưỡng: Thanh toán từng năm theo đơn giá và thời gian thuê đất qui định tại điều 1.3 và điều 2.1.2 Hợp đồng này .

Tiền phí duy tu bảo dưỡng được trả theo phương thức mỗi năm 2 kỳ, kỳ thứ nhất vào ngày **01/4**, kỳ thứ hai vào ngày **01/10** hàng năm. Nếu Bên B trả chậm tiền phí duy tu bảo dưỡng theo thời gian được xác định trong hợp đồng này, thì khoản nợ trả chậm phải chịu lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi xuất cơ bản do Ngân hàng TMCP Ngoại Thương chi nhánh Bình Định công bố tại thời điểm thanh toán đối với số tiền trả chậm.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán nêu trên mà bên B vẫn chưa thanh toán thì Bên A được quyền chặn các phương tiện đi lại ra vào nhà máy của bên B và ngừng cung cấp các dịch vụ hạ tầng như: nước sạch, XLNT .... Mọi tổn thất do việc lưu thông hàng hóa, ảnh hưởng đến việc sản xuất Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và không có quyền khiếu nại.

2.2.4. Đơn vị thụ hưởng

- Tổng Công ty PISICO Bình Định – Công ty cổ phần.
- Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
- Số tài khoản : **005 100 0000 210** tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương chi nhánh Bình Định.

Điều 3. Xây dựng dự án công trình

Việc xây dựng các công trình trên khu đất thuê lại do Bên B thực hiện phải phù hợp với mục đích đã ghi trong điều 1.1 của hợp đồng này, phù hợp với giấy chứng nhận đầu tư và qui hoạch xây dựng trong Cụm Công nghiệp được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng và Qui chế quản lý CCN Cát Nhơn ban hành kèm theo Quyết định số 72/QĐ-CTHĐTV ngày 04/11/2011 của Chủ tịch HĐTV Tổng Công ty PISICO Bình Định.

Điều 4 . Nghĩa vụ và quyền của bên A

4.1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

- Sau khi ký kết hợp đồng Bên A cung cấp cho Bên B mặt bằng theo thiết kế quy hoạch được duyệt, bảo đảm cho Bên B được sử dụng các hạng mục cơ sở hạ tầng dùng chung trong Cụm Công nghiệp đúng với qui định của cơ quan chuyên môn;
- Lập hợp đồng điều chỉnh, bổ sung cho thuê lại lô đất nêu tại Điều 1 của hợp đồng này (nếu có);
- Tôn trọng quyền sở hữu tài sản của Bên B xây dựng trên khu đất thuê lại;
- Chịu trách nhiệm giải tỏa và chuẩn bị khu đất sẵn sàng giao lô đất nêu tại Điều 1 của hợp đồng này cho Bên B triển khai dự án khi đã đảm bảo đủ các điều kiện;
- Kiểm tra, giám sát Bên B trong việc sử dụng đất theo Giấy chứng nhận đầu tư, thực hiện Quy hoạch mặt bằng tổng thể và Giấy xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường được cơ quan cấp thẩm quyền phê duyệt;
- Đảm bảo các điều kiện về hệ thống giao thông, nước và hệ thống thu gom nước thải của Bên B tại mối nối hàng rào của doanh nghiệp. Trong đó việc cấp nước sản xuất và xử lý nước thải thực hiện trên cơ sở khả năng cung cấp, xử lý của CCN theo quy mô của hạng mục đã được phê duyệt trong dự án.
- Phần điện sản xuất: Điện lực Bình Định đã có cam kết với chủ đầu tư về cung cấp điện cho CCN Cát Nhơn. Cụ thể về qui mô sản xuất và nhu cầu sử dụng điện bên B ký hợp đồng trực tiếp với Điện lực Bình Định.

4.2 . Bên A có các quyền sau đây:

- Yêu cầu Bên B trả đủ, đúng hạn tiền thuê lại đất gắn kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp và phí duy tu bảo dưỡng tại Khoản 2.2 Điều 2 của hợp đồng này;
- Yêu cầu Bên B chấm dứt ngay việc sử dụng đất không đúng mục đích, hủy hoại đất hoặc làm giảm sút giá trị của đất;

- Nếu Bên B không thực hiện việc thanh toán tiền thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng và phí duy tu bảo dưỡng quy định tại Khoản 2.2 Điều 2 của hợp đồng này hoặc không thực hiện đúng nghĩa vụ của Bên B tại Điều 5 của hợp đồng này chấm thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng này, yêu cầu Bên B hoàn trả đất, bồi thường thiệt hại và Bên A không hoàn lại số tiền mà Bên B đã thanh toán cho Bên A.
- Yêu cầu Bên B trả lại đất, khi thời hạn thuê lại đất đã hết;
- Sau thời gian quy định tại Khoản 2.2 Điều 2 của Hợp đồng này mà bên B vẫn không thanh toán tiền thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng CCN và phí duy tu bảo dưỡng thì Bên A được quyền từ chối cung cấp các dịch vụ về hạ tầng cho Bên B như: Giao thông, nước, điện, XLNT….phong tỏa cổng ra vào nhà máy và yêu cầu nhờ cơ quan chức năng có thẩm quyền tháo dỡ tài sản trên đất để thu hồi lại đất.

Điều 5. Nghĩa vụ và quyền của bên B

5.1 Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

- Có trách nhiệm sử dụng đất đúng mục đích, tuân thủ các qui định của Nhà nước về xử lý nước thải, chất thải và bảo vệ môi trường. Không được làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất xung quanh;
- Trả đủ, đúng hạn tiền thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng CCN và phí duy tu bảo dưỡng theo quy định tại Khoản 2.2 Điều 2 của hợp đồng này;
- Sử dụng đất đúng theo Giấy chứng nhận đầu tư, Quy hoạch mặt bằng tổng thể và Giấy xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường được cơ quan cấp thẩm quyền phê duyệt;
- Không được cho người khác thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng CCN nếu không được bên A đồng ý bằng văn bản;
- Trả lại đất khi hết thời hạn thuê lại đất;
- Bên B không được phép chuyển nhượng Quyền sử dụng đất dưới bất kỳ hình thức nào;
- Khi phát hiện tài nguyên trong lòng đất tại vị trí được thuê lại đất, thì Bên B giữ nguyên hiện trạng và thông báo cho Bên A biết để báo cáo cho cấp thẩm quyền xử lý theo quy định;
- Đảm bảo xử lý nước thải nội bộ doanh nghiệp theo cấp độ tiêu chuẩn quy định (Cấp độ B) trước khi thải ra hệ thống chung của Cụm Công nghiệp;
- Bảo vệ tài sản chung trong Cụm công nghiệp, nếu làm hư hỏng sẽ phải bồi thường thiệt hại gây ra.
- Có trách nhiệm tạo điều kiện tốt nhất để Bên A thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này.

5.2 Bên B có các quyền sau đây:

- Yêu cầu bên A xác định vị trí và giao đất đã thỏa thuận;
- Được sử dụng đất ổn định theo thời hạn thuê lại đất đã thỏa thuận;

Điều 6. Việc đăng ký tách cấp, biến đồng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nộp lệ phí.

6.1 Điều kiện tách cấp, biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bên B : Khi Bên B thanh toán đạt 100% giá trị tiền thuê sử dụng kết cấu hạ tầng của toàn bộ thời gian thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng CCN cho bên A. Hai bên sẽ phối hợp hoàn tất việc cấp tách Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bên B trước khi Bên B thực hiện việc thanh toán tiền lần 2.

6.2 Việc đăng ký tách cấp, biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật do bên A chịu trách nhiệm thực hiện, Bên B có trách nhiệm cung cấp các giấy tờ có liên quan.

6.3 Lệ phí và các khoản liên quan đến việc tách cấp, biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Hợp đồng này do Bên B chịu trách nhiệm nộp.

Điều 7. Phương thức giải quyết tranh chấp

Luật áp dụng trong Hợp đồng thuê lại đất gắn kết cấu hạ tầng CCN này là Bộ luật dân sự Việt Nam. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không thương lượng được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cam kết của các bên

Bên A và Bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam kết sau:

8.1 Bên A cam kết:

- Lô đất nêu tại Điều 1 của hợp đồng này thuộc trường hợp được cho thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng CCN theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng này.

8.2 Bên B cam kết:

- Bảo đảm đầy đủ tư cách pháp nhân và người đại diện ký hợp đồng này đúng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

Điều 9 Thỏa thuận khác

- Trường hợp Bên B bị phân chia, sáp nhập, phá sản, bị cưỡng chế thi hành án hoặc chuyển nhượng tài sản; hợp đồng với tổ chức, cá nhân khác, tạo nên pháp nhân mới thì chủ sở hữu mới phải làm lại thủ tục thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng CCN trên cơ sở đã thanh lý hợp đồng này.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bên B được sử dụng và trả tiền các dịch vụ tiện ích có sẵn tại CCN cho Bên A hoặc các đơn vị kinh doanh chuyên ngành cung cấp như : điện, nước, viễn thông…

- Bên B có trách nhiệm xử lý chất thải phát sinh từ các hoạt động sản xuất của doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường theo quy định. Đối với nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động sản xuất của doanh nghiệp thì doanh nghiệp phải xây dựng Trạm xử lý nước thải cục bộ xử lý nước thải đạt cấp độ B do cấp có thẩm quyền quy định trước khi đấu nối vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung của CCN theo hợp đồng thu gom xử lý nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt với Bên A. Nếu cốt nền của trạm xử lý nước thải cục bộ của bên B tháp hơn cốt điểm đấu nối vào Hệ thống thu gom nước thải tập trung của CCN, thì Bên B có biện pháp bơm đẩy vào bể đối chứng nước thải của Bên B và chảy tràn vào điểm đấu nối bằng kinh phí của Bên B.

- Bên B phải xây dựng riêng biệt hệ thống thoát nước mưa và Hệ thống thoát nước thải trong mặt bằng doanh nghiệp.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng này tự hết hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

- Hết thời hạn thuê lại đất theo Điều 1 của hợp đồng.

- Một trong hai bên vị phạm nghiêm trọng các điều khoản của hợp đồng, ảnh hưởng đến quyền lợi của Bên kia mà không thể giải quyết bằng thương lượng.

- Bên B bị giải thể trước thời hạn, bị phá sản hoặc bi cưỡng chế thi hành án.

- Bên B bị cấp thẩm quyền thu hồi địa điểm lô đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư vào CCN trước thời hạn.

- Hai bên cùng thống nhất thanh lý hợp đồng trước thời hạn.

Điều 11. Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng các nội dung đã ghi trong Hợp đồng. Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung của hợp đồng đều phải được hai bên thống nhất, ký kết bằng phụ lục hợp đồng.

Hợp đồng thuê lại đất này với đơn giá thuộc chính sách ưu đãi thu hút nhà đầu tư của Bên A. Nếu Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng trả lại đất trước thời hạn 37 năm

cho Bên A thì sẽ tính tiền thuê lại đất với đơn giá gấp 3 lần so với mức giá ưu đãi nêu trong hợp đồng.

Khi cấp thẩm quyền có chính sách mới về giá, cơ chế thu tiền cho thuê lại đất … áp dụng cho CCN làm ảnh hưởng đến hợp đồng này thì hai bên sẽ thực hiện theo chính sách đó và ký Hợp đồng bổ sung cho phù hợp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu bất kỳ bên nào do những nguyên nhân khách quan ngoài khả năng kiểm soát của mình (thiên tai, hoả hoạn …) không thể thực hiện đầy đủ những điều cam kết trong hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia biết và không bị coi là vi phạm Hợp đồng.

Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

Hợp đồng được ký tại Văn phòng Xí nghiệp kinh doanh và Phát triển hạ tầng PISICO, có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 6 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 03 bản ./.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
XÍ NGHIỆP KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG PISICO -CHI NHÁNH PISICO	CÔNG TY T.N.H.H MỘT THÀNH VIÊN TRANG PHÚC
Nguyễn Hữu Chính	Thị Ngọ

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 2865 Quyển số 1 SCT/BS
Ngày 26-05-2020
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO MẶT BẰNG

- Căn cứ Hợp đồng thuê đất số: 01/2020/HĐTĐ-XNHT ngày 04/5/2020 giữa Xí nghiệp kinh doanh và phát triển hạ tầng PISICO và Công ty TNHH MTV Trang Phúc.

Hôm nay, ngày ..... tháng 5 năm 2020, tại Cụm công nghiệp Cát Nhơn.

1. Thành phần tham dự:

a. Xí nghiệp KD và phát triển hạ tầng PISICO (Bên cho thuê lại đất):

Ông: Nguyễn Hữu Chính — Chức vụ: Giám đốc

Ông: Mang Hoài Linh — Chức vụ: Cán bộ P.Tổng hợp

Ông: Nguyễn Trung Việt — Chức vụ: Tổ trưởng CCN Cát Nhơn

b. Đại diện Công ty TNHH MTV Trang Phúc (Bên thuê đất):

Bà: Lê Thị Nga — Chức vụ: Giám đốc

Ông:..... ..... — Chức vụ:.....

2. Nội dung:

Xí nghiệp kinh doanh và phát triển hạ tầng PISICO tiến hành cắm mốc ranh giới và bàn giao lô đất **C7+C5b** có diện tích là: **18.998m2** (Mười tám nghìn chín trăm chín mươi tám mét vuông) tại Cụm công nghiệp Cát Nhơn cho Công ty TNHH MTV Trang Phúc để xây dựng dự án "Nhà máy chế biến đá Granite" . Với giới cận như sau:

+ Phía Đông giáp lô C8, C9

+ Phía Tây giáp đường ĐS1 và cách bó vỉa đường ĐS1: 7m

+ Phía Nam giáp công ty Thành Luân

+ Phía Bắc giáp dãi cây xanh cách ly Cụm công nghiệp

(Có sơ đồ thửa đất kèm theo)

Sau khi nhận bàn giao mốc ranh giới khu đất Công ty TNHH MTV Trang Phúc có trách nhiệm sớm triển khai các công việc để chuẩn bị đầu tư theo quy định hiện hành của nhà nước.

Biên bản này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên thuê đất giữ 04 bản, bên cho thuê lại đất giữ 02 bản. Biên bản được thông qua và thống nhất ký tên dưới đây để làm cơ sở thực hiện./.

ĐD BÊN THUÊ ĐẤT	ĐD BÊN CHO THUÊ LẠI ĐẤT
GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
	Nguyễn Hữu Chính

SƠ ĐỒ TRÍCH LỤC THỬA ĐẤT

(Kèm theo Biên bản giao đất ngày 15 tháng 5 năm 2020)

Đơn vị sử dụng: CÔNG TY TNHH MTV TRANG PHÚC

Thửa đất số: C7+C5b

Diện tích sử dụng: 18.998 m2

(*Bằng chữ: Mười tám nghìn chín trăm chín mươi tám mét vuông*)

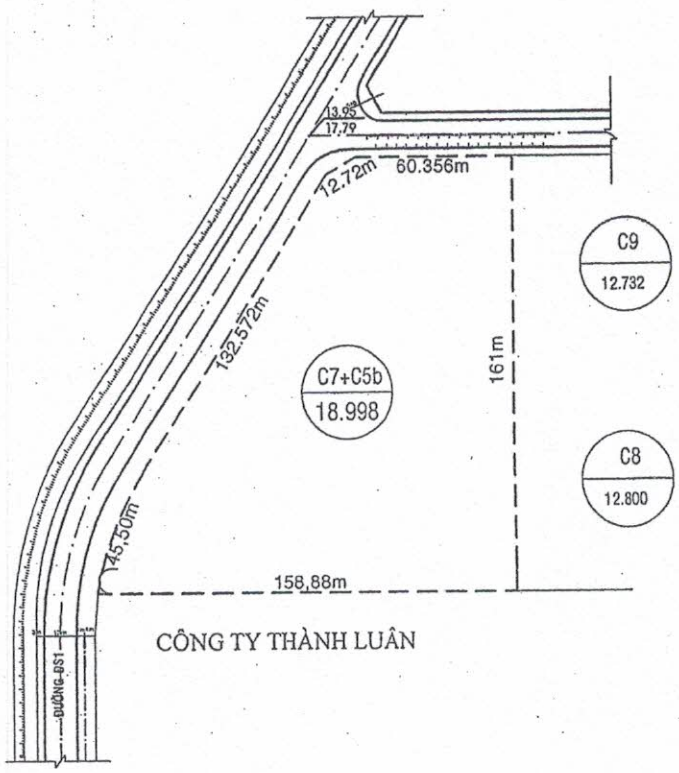

RANH GIỚI LÔ ĐẤT ĐƯỢC GIAO

Cát Nhơn, ngày 15 tháng 5 năm 2020

ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH MTV TRANG PHÚC

GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN XÍ NGHIỆP KD VÀ PTHT PISICO

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Chính

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KẾT NỐI

HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA + THU GOM NƯỚC THẢI

(Kèm theo Biên bản giao đất ngày 15 tháng 5 năm 2020)

Đơn vị sử dụng: CÔNG TY TNHH MTV TRANG PHÚC

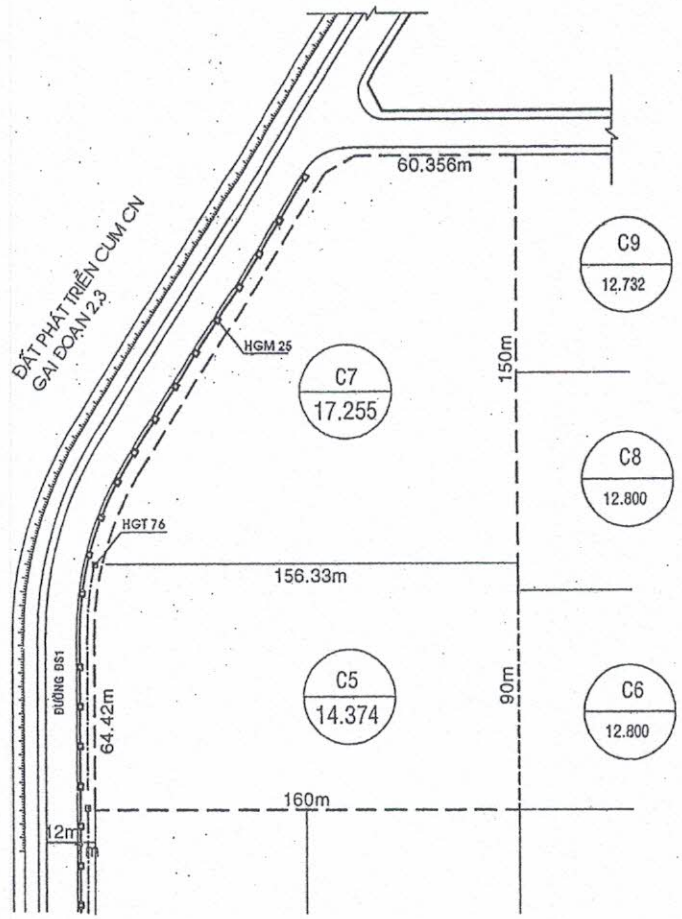

ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH MTV TRANG PHÚC

GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN XÍ NGHIỆP KD VÀ PTHT PISICO

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Chính

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2564 /SXD-QHKT V/v thỏa thuận quy hoạch tổng mặt bằng dự án Nhà máy chế biến đá ốp lát Granite Cát Nhơn tại lô C7 và C5b thuộc Cụm công nghiệp Cát Nhơn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát	*Bình Định, ngày 30 tháng 10 năm 2020*

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Trang Phúc.

Theo đề nghị của Công ty TNHH MTV Trang Phúc tại Tờ trình số 22/TTr-TP ngày 22/10/2020 về việc thỏa thuận quy hoạch tổng mặt bằng dự án Nhà máy chế biến đá ốp lát Granite Cát Nhơn tại lô C7-C5b thuộc Cụm công nghiệp Cát Nhơn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát.

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-CTUBND ngày 22/01/2007 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm Công nghiệp Cát Nhơn, huyện Phù Cát;

Căn cứ Quyết định số 2541/QĐ-CTUBND ngày 06/11/2007 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Cát Nhơn, huyện Phù Cát;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số 4012088460 của Sở Kế hoạch và Đầu tư của dự án Nhà máy chế biến đá ốp lát Granite Cát Nhơn.

Căn cứ Hợp đồng số 01/2020/HĐTĐ-XNHT ngày 04/5/2020 cho thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Cát Nhơn giữa Công ty TNHH MTV Trang Phúc và Xí nghiệp kinh doanh và phát triển hạ tầng Pisico.

Sau khi kiểm ra, đối chiếu với quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành, Sở Xây dựng kính đề nghị UBND tỉnh thỏa thuận quy hoạch tổng mặt bằng với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Nhà máy chế biến đá ốp lát Granite Cát Nhơn tại lô C7 và C5b thuộc Cụm công nghiệp Cát Nhơn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát.

2. Quy mô và phạm vi ranh giới: Khu đất thực hiện dự án tại lô C7 và C5b thuộc Cụm công nghiệp Cát Nhơn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát.

Diện tích: 18.988 m^2.

3. Tính chất, mục tiêu:

- Xây dựng nhà máy chế biến đá ốp lát granite công suất 150.000m^2/năm.

- Làm cơ sở cho việc quản lý và đầu tư xây dựng công trình.

4. Các chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc:

a) Bảng cân bằng sử dụng đất:

STT	Loại đất	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	6.995,5	36,8
1.1	Trạm biến áp	11,5	
1.2	Nhà điều hành kết hợp kho	600	
1.3	Kho thành phẩm	1.000	
1.4	Nhà xưởng sản xuất và kho bán thành phẩm	4.227,5	
1.5	Bể chứa nước PCCC	156,5	
1.6	Khu xử lý chất thải, hồ tuần hoàn	1.000	
2	Đất cây xanh	4.023	21,2
3	Đất giao thông sân bãi	7.969,5	42
	Tổng	**18.988**	**100,00**

b) Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc:

- Mật độ xây dựng toàn khu: 36,8%.
- Tầng cao xây dựng: 01 tầng.

Trên đây là nội dung thỏa thuận các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc của Nhà máy chế biến đá ốp lát Granite Cát Nhơn, Sở Xây dựng phúc đáp để Công ty TNHH MTV Trang Phúc được biết làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

(Đính kèm bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty TNHH MTV Trang Phúc;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lưu: VT, P.QH-KT. Việt

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Lê Đăng Tuấn

CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 232/TD-PCCC

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 04 ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Công ty TNHH MTV Trang Phúc

Người đại diện pháp luật là ông Lê Thị Nga; Chức vụ: Giám đốc

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CHỨNG NHẬN:

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN ĐÁ ỐP LÁT GRANITE CÁT NHƠN

Địa điểm xây dựng: Lô C7-C5B, CCN Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Trang Phúc
Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty TNHH TV-TM du lịch Việt Nguyên,
Công ty CP dịch vụ y tế Tín Đức

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy với các nội dung sau

- Khoảng cách an toàn PCCC; Giao thông phục vụ xe chữa cháy;
- Giải pháp ngăn cháy lan, thoát nạn; Hệ thống chống sét đánh thẳng;
- Hệ thống báo cháy tự động; - Hệ thống chữa cháy vách tường;
- Trang bị đèn exit và chiếu sáng sự cố;
- Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu..

Yêu cầu kèm theo: Tổ chức nghiệm thu về PCCC đối với công trình trước khi đi vào hoạt động theo quy định tại điều 15, Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020.

Quy mô công trình và danh mục các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy ghi tại trang 2./.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 379 Quyển số: 01 SCT/BS
Ngày 09 tháng 3 năm 2022
UBND Phường Bùi Thị Xuân
CHỦ TỊCH
Bùi Quang Thủy

Bình Định, ngày 17 tháng 8 năm 2021
TRƯỞNG PHÒNG

Đại tá Nguyễn Văn Long

Nơi nhận:
- Công ty TNHH MTV Trang Phúc;
- C07 Bộ Công An;
- Lưu: Đ2.

DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐÃ ĐƯỢC
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

(Kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 232/TD-PCCC ngày 17 tháng 8 năm 2021 của phòng Cảnh sát PCCC và CNCH)

TT	NỘI DUNG		GHI CHÚ
I	**QUY MÔ CÔNG TRÌNH**		
1	Diện tích tổng thể 18.988 m^2, diện tích xây dựng đầu tư mở rộng gồm các hạng mục: - Nhà xưởng sản xuất + kho bán thành phẩm, diện tích xây dựng 2.080m^2 gồm 1 tầng, chiều cao 9,51m - Nhà kho, diện tích xây dựng 112 m^2 gồm 1 tầng, chiều cao 4,75m. - Nhà điều hành, diện tích xây dựng 270 m^2 gồm 1 tầng, chiều cao 5m.		
II	**DANH MỤC TÀI LIỆU BẢN VẼ**		
1	Bản vẽ kiến trúc	TMB01 KT01->KT18 KT01->KT05 KT01->KT10	
2	Hệ thống báo cháy tự động	3NMĐ->7NMĐ	
3	Hệ thống chữa cháy vách tường	6NMĐ->10NMĐ	
4	Hệ thống chống sét đánh thẳng	11NMĐ, 12 NMĐ	
5	Trang bị đèn exit và chiếu sáng sự cố	2NMĐ	
6	Hệ thống chữa cháy tự động sprinkler	FF01->FF06	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phù Cát, ngày 28 tháng 02 năm 2022

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 29 /GPXD

(Sử dụng cho dự án)

1. Cấp cho: **CÔNG TY TNHH MTV TRANG PHÚC**

- Người đại diện: **Lê Thị Nga** , Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: **Tổ 2, khu vực 2, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.**

2. Được phép xây dựng công trình thuộc dự án: **Nhà máy chế biến đá ốp lát Granite Cát Nhơn.**

- Tổng số công trình: **01 công trình (gồm 06 hạng mục)**

- Theo thiết kế: **Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công**

- Do: **Công ty TNHH Tư vấn – Thương mại du lịch Việt Nguyên lập**

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: **Trần Cẩm, Nguyễn Xuân Trình, Nguyễn Văn Thành, Bạch Hoàng Tiến.**

- Đơn vị thẩm tra: **Công ty TNHH XDTH Minh Đăng thẩm tra và Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình tại Văn bản số 27/KQTT ngày 10/4/2021.**

- Chủ trì thẩm tra thiết kế: **Cao Trung Định, Nguyễn Phương Đông, Nguyễn Hữu Vinh, Trần Thị Tuyết Trinh.**

- Vị trí xây dựng: **Lô C7+C5b Cụm công nghiệp Cát Nhơn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.**

- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: **Trong khuôn viên Lô C7+C5b Cụm công nghiệp Cát Nhơn (Theo bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất điều chỉnh đính kèm Công văn số 231/SXD-QHKT ngày 27/01/2022 của Sở Xây dựng Bình Định về việc ý kiến về việc thay đổi mặt bằng định vị các công trình thuộc dự án Nhà máy chế biến đá ốp lát Granite Cát Nhơn tại lô C7 và C5b thuộc Cụm công nghiệp Cát Nhơn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát).**

- Gồm các nội dung sau:

*** Hạng mục: Nhà kho**

+ Cốt nền xây dựng công trình: **0,15m so với cốt sân hoàn thiện.**

+ Mật độ xây dựng: **0,46%,** hệ số sử dụng đất: **0,005**

+ Màu sắc công trình: .....

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): **88m^2**

+ Tổng diện tích sàn: **88m^2**

+ Chiều cao công trình: **4,75m**

+ Số tầng: **01 tầng**

*** Hạng mục: Nhà xưởng sản xuất + Kho bán thành phẩm**

+ Cốt nền xây dựng công trình: **0,3m so với cốt sân hoàn thiện.**

+ Mật độ xây dựng: **10,24%,** hệ số sử dụng đất: **0,102**

+ Màu sắc công trình: .....

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): **1945m^2**

+ Tổng diện tích sàn: **1945m^2**

+ Chiều cao công trình: **9,81m**

+ Số tầng: **01 tầng**

*** Hạng mục: Nhà điều hành**

+ Cốt nền xây dựng công trình: **0,4m so với cốt sân hoàn thiện.**

+ Mật độ xây dựng: **1,26%,** hệ số sử dụng đất: **0,013**

+ Màu sắc công trình: .....

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): **240m^2**

+ Tổng diện tích sàn: **240m^2**

+ Chiều cao công trình: **5,4m**

+ Số tầng: **01 tầng**

*** Hạng mục: Khu vực xử lý chất thải và hồ tuần hoàn nước**

+ Chiều sâu công trình: **-1,35m so với cốt sân hoàn thiện.**

+ Mật độ xây dựng: **2,13%,** hệ số sử dụng đất: **0,021**

+ Màu sắc công trình: .....

+ Diện tích xây dựng: **404m^2**

+ Chiều cao công trình: **0,6m so với cốt sân hoàn thiện**

*** Hạng mục: Bể nước phòng cháy chữa cháy**

- Gồm 02 bể nước PCCC, trong đó mỗi bể cụ thể:

+ Chiều sâu công trình: **-2,1m so với cốt sân hoàn thiện.**

+ Mật độ xây dựng: **0,18%,** hệ số sử dụng đất: **0,002**

+ Màu sắc công trình: .....

+ Diện tích xây dựng: **35m^2**

+ Chiều cao công trình: **1m so với cốt sân hoàn thiện**

*** Hạng mục: Tường rào**

+ Chiều dài: **285m.**

+ Màu sắc công trình: .....

+ Chiều cao công trình: **2,6m so với cốt sân hoàn thiện**

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: **Giấy Chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CT16762 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 23/12/2021.**

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công:

- Công trình: .....

- Công trình: .....

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Phòng KT&HT;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Quốc Nghị

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 371 Quyển số: 01 SCT/BS
Ngày 09 tháng 3 năm 2022
UBND Phường Bùi Thị Xuân
CHỦ TỊCH

Bùi Quang Thủy

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng

(Ký tên, đóng dấu)

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỔNG MẶT BẰNG TỶ LỆ : 1/500

DỰ ÁN: NHÀ MÁY CHẾ BIẾN ĐÁ ỐP LÁT GRANITE CÁT NHƠN, LÔ C7-C5b CỤM CÔNG NGHIỆP CÁT NHƠN, XÃ CÁT NHƠN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.

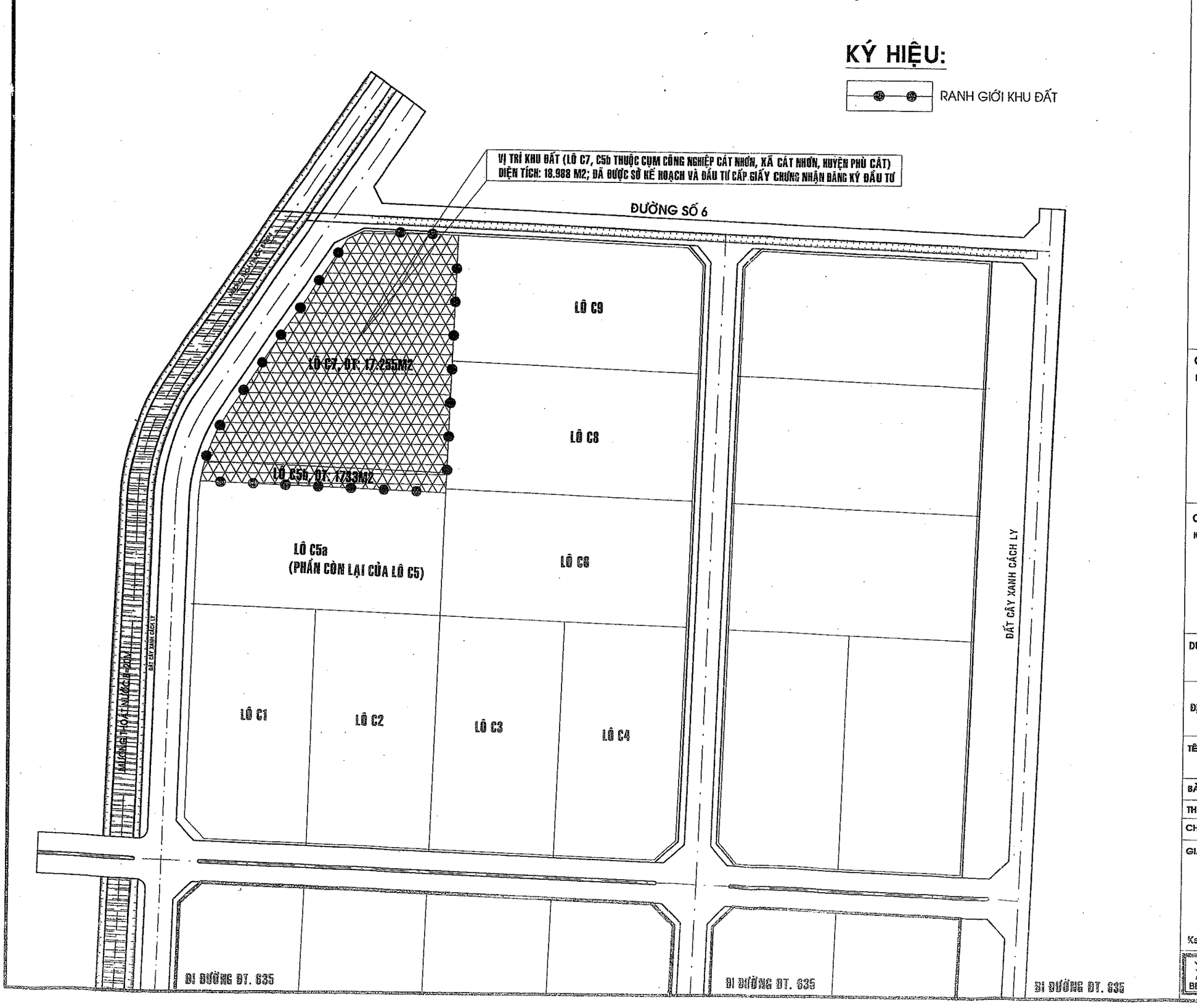

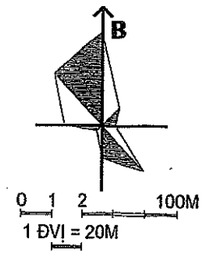

CƠ QUAN THỎA THUẬN: SỞ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH

Kèm theo văn bản số: 1574/SXD-QHKT Ngày 30 tháng 10 năm 2020

KT/GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Đăng Tuấn

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRANG PHÚC

Kèm theo tờ trình số: Ngày tháng năm 2020

GIÁM ĐỐC:

LÊ THỊ NGA

DỰ ÁN : NHÀ MÁY CHẾ BIẾN ĐÁ ỐP LÁT GRANIT CÁT NHƠN.
LÔ C7-C5b CỤM CÔNG NGHIỆP CÁT NHƠN, XÃ CÁT NHƠN,
HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.

ĐỊA ĐIỂM : LÔ C7-C5b CỤM CÔNG NGHIỆP CÁT NHƠN, XÃ CÁT NHƠN,
HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.

TÊN BẢN VẼ:
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ GIỚI HẠN KHU ĐẤT

BẢN VẼ: QH 01	GHÉP: 01 TỜ A3	TỶ LỆ: 1 / 500	NGÀY / / 2020
THIẾT KẾ			
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	Ks. PHAN THIỆN NHÂN		

GIÁM ĐỐC:

Ks. NGUYỄN VĂN TÂM

SỞ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH
TRUNG TÂM QUY HOẠCH & KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG
ĐỊA CHỈ:505 TRẦN HƯNG ĐẠO_TP.QUY NHƠN_Tel : 056.3811330_8327293_8327294_Fax : 056.3811330

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỔNG MẶT BẰNG TỶ LỆ : 1/500

DỰ ÁN: NHÀ MÁY CHẾ BIẾN ĐÁ ỐP LÁT GRANITE CÁT NHƠN, LÔ C7-C5b CỤM CÔNG NGHIỆP CÁT NHƠN, XÃ CÁT NHƠN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

Stt	Loại đất	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	6995,5	36,8
1.1	*Trạm biếp áp*	*11,5*	
1.2	*Nhà điều hành kết hợp kho*	*600,0*	
1.3	*Kho thành phẩm*	*1000,0*	
1.4	*Nhà xưởng sản xuất + kho bán thành phẩm*	*4227,5*	
1.5	*Bể chứa nước PCCC*	*156,5*	
1.6	*Khu vực xử lý chất thải + Hồ tuần hoàn nước*	*1000,0*	
2	Đất cây xanh	4023,0	21,2
3	Đất giao thông, sân bãi và HTKT	7969,5	42,0
Tổng cộng		**18988**	**100**

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	
1	LỐI RA VÀO
2	TRẠM BIẾN ÁP
3	NHÀ ĐIỀU HÀNH KẾT HỢP KHO
4	KHO THÀNH PHẨM
5	NHÀ XƯỞNG SẢN XUẤT + KHO BÁN THÀNH PHẨM
6	BỂ CHỨA NƯỚC PCCC
7	KHU VỰC XỬ LÝ CHẤT THẢI + HỒ TUẦN HOÀN NƯỚC

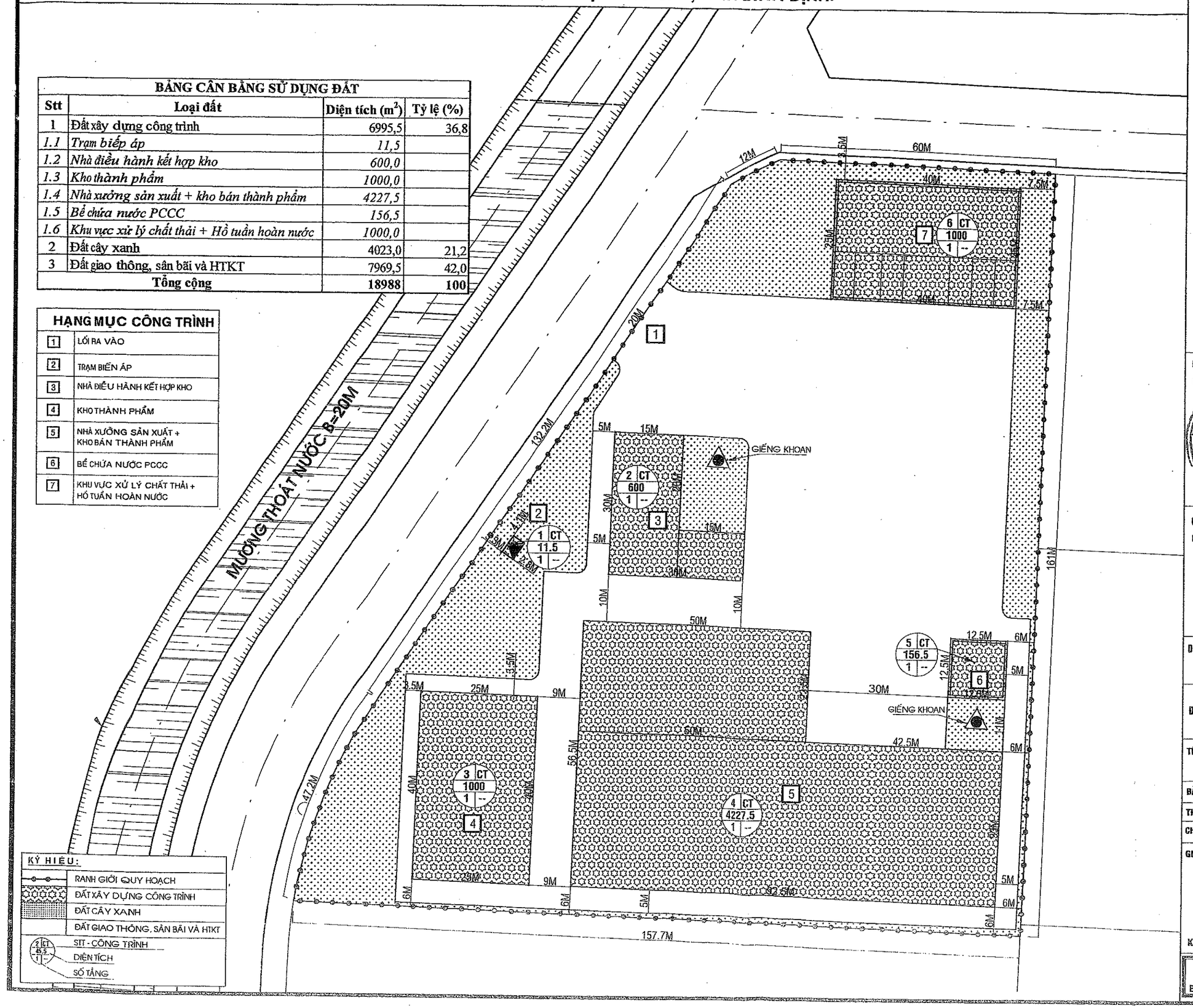

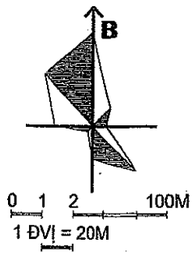

CƠ QUAN THỎA THUẬN: SỞ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH

Kèm theo văn bản số: 3564/SXD-QHKT Ngày 30 tháng 10 năm 2020

KT/GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Đăng Tuấn

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRANG PHÚC

Kèm theo tờ trình số: Ngày tháng năm 2020

GIÁM ĐỐC:

LÊ THỊ NGA

DỰ ÁN: NHÀ MÁY CHẾ BIẾN ĐÁ ỐP LÁT GRANIT CÁT NHƠN.
LÔ C7-C5b CỤM CÔNG NGHIỆP CÁT NHƠN, XÃ CÁT NHƠN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.

ĐỊA ĐIỂM: LÔ C7-C5b CỤM CÔNG NGHIỆP CÁT NHƠN, XÃ CÁT NHƠN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.

TÊN BẢN VẼ: QUY HOẠCH CHI TIẾT TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH 02	GHÉP: 01 TỜ A3	TỶ LỆ: 1 / 500	NGÀY / /2020
THIẾT KẾ			
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: Ks. PHAN THIÊN NHÂN			

GIÁM ĐỐC:

Ks. NGUYỄN VĂN TÂN

SỞ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH
TRUNG TÂM QUY HOẠCH & KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG
ĐỊA CHỈ:255 TRẦN HƯNG ĐẠO_TP.QUY NHƠN_Tel: 056.3811339_3527293_3527294_Fax: 056.3811339

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỔNG MẶT BẰNG TỶ LỆ : 1/500

DỰ ÁN: NHÀ MÁY CHẾ BIẾN ĐÁ ỐP LÁT GRANITE CÁT NHƠN, LÔ C7-C5b CỤM CÔNG NGHIỆP CÁT NHƠN, XÃ CÁT NHƠN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.

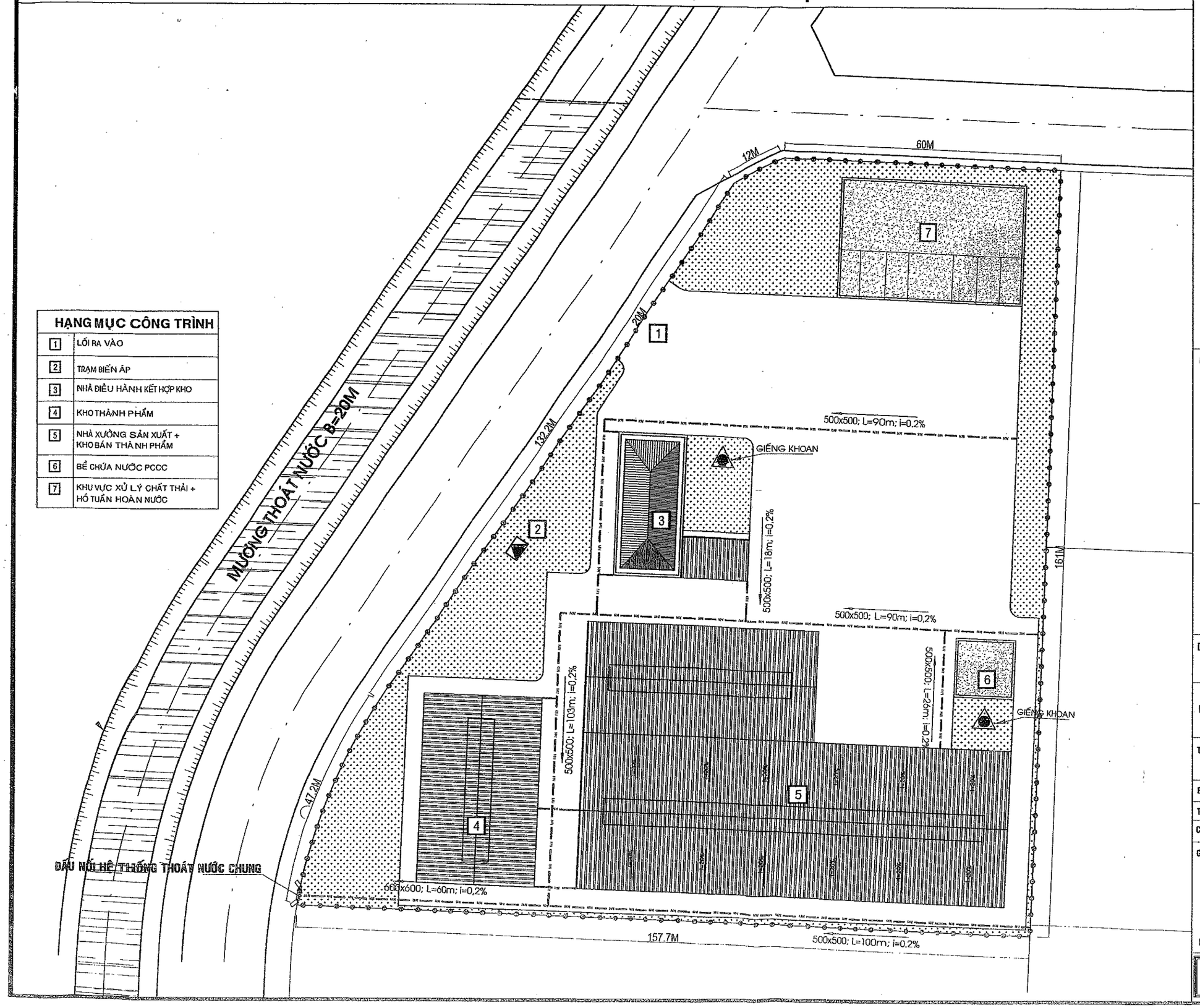

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	
1	LỐI RA VÀO
2	TRẠM BIẾN ÁP
3	NHÀ ĐIỀU HÀNH KẾT HỢP KHO
4	KHO THÀNH PHẨM
5	NHÀ XƯỞNG SẢN XUẤT + KHO BÁN THÀNH PHẨM
6	BỂ CHỨA NƯỚC PCCC
7	KHU VỰC XỬ LÝ CHẤT THẢI + HỒ TUẦN HOÀN NƯỚC

CƠ QUAN THỎA THUẬN: SỞ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH

Kèm theo văn bản số: 3654/SXD-QHKT Ngày 30 tháng 10 năm 2020

KT/GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Đăng Tuấn

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRANG PHÚC

Kèm theo Tờ trình số: Ngày tháng năm 2020

GIÁM ĐỐC:

CÔNG TY T.N.H.H MỘT THÀNH VIÊN TRANG PHÚC

LÊ THỊ NGA

DỰ ÁN : NHÀ MÁY CHẾ BIẾN ĐÁ ỐP LÁT GRANIT CÁT NHƠN.
LÔ C7-C5b CỤM CÔNG NGHIỆP CÁT NHƠN, XÃ CÁT NHƠN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.

ĐỊA ĐIỂM : LÔ C7-C5b CỤM CÔNG NGHIỆP CÁT NHƠN, XÃ CÁT NHƠN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.

TÊN BẢN VẼ:
BẢN VẼ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA

BẢN VẼ: HT 01	GHÉP: 01 TỜ A3	TỶ LỆ: 1 / 500	NGÀY / /2020
THIẾT KẾ			
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	KS. TRƯƠNG TUẤN TRỌNG		

GIÁM ĐỐC:

Ks. NGUYỄN VĂN TÂM

SỞ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH
TRUNG TÂM QUY HOẠCH & KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG

BDUPC

ĐỊA CHỈ:265 TRẦN HƯNG ĐẠO_TP.QUY NHƠN_Tel : 056.3811339_3827293_3827294_Fax : 056.3811339

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỔNG MẶT BẰNG TỶ LỆ : 1/500

DỰ ÁN: NHÀ MÁY CHẾ BIẾN ĐÁ ỐP LÁT GRANITE CÁT NHƠN, LÔ C7-C5b CỤM CÔNG NGHIỆP CÁT NHƠN, XÃ CÁT NHƠN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.

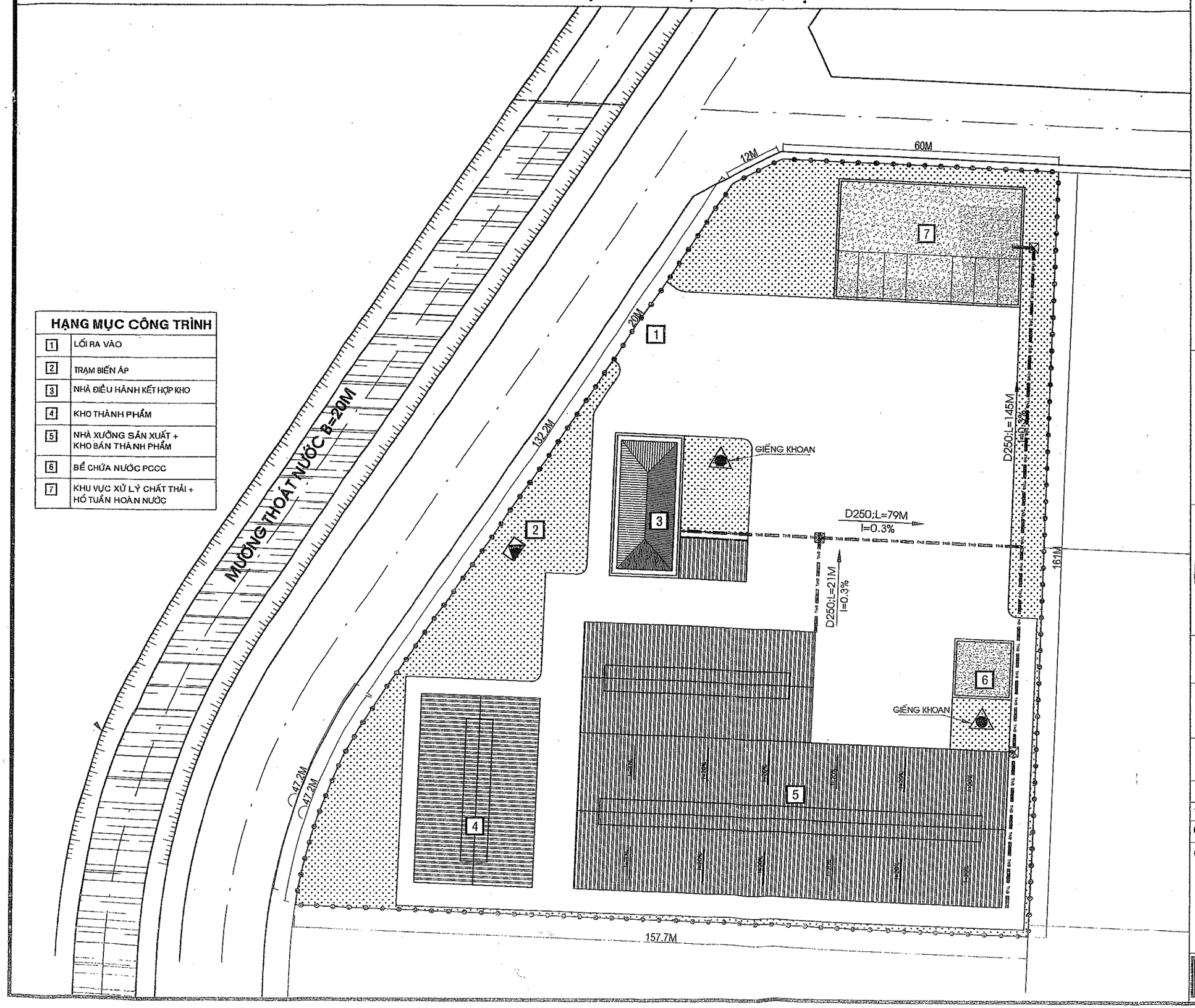

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	
1	LỐI RA VÀO
2	TRẠM BIẾN ÁP
3	NHÀ ĐIỀU HÀNH KẾT HỢP KHO
4	KHO THÀNH PHẨM
5	NHÀ XƯỞNG SẢN XUẤT + KHO BÁN THÀNH PHẨM
6	BỂ CHỨA NƯỚC PCCC
7	KHU VỰC XỬ LÝ CHẤT THẢI + HỒ TUẦN HOÀN NƯỚC

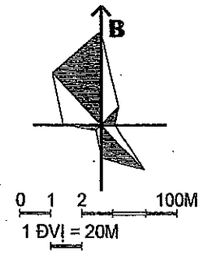

CƠ QUAN THỎA THUẬN: SỞ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH

Kèm theo văn bản số: 2566/SXD-QHKT Ngày 30 tháng 10 năm 2020

KT/GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Đăng Tuấn

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRANG PHÚC

Kèm theo tờ trình số: Ngày tháng năm 2020

GIÁM ĐỐC:

LÊ THỊ NGA

DỰ ÁN : NHÀ MÁY CHẾ BIẾN ĐÁ ỐP LÁT GRANIT CÁT NHƠN. LÔ C7-C5b CỤM CÔNG NGHIỆP CÁT NHƠN, XÃ CÁT NHƠN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.

ĐỊA ĐIỂM : LÔ C7-C5b CỤM CÔNG NGHIỆP CÁT NHƠN, XÃ CÁT NHƠN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.

TÊN BẢN VẼ: BẢN VẼ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI

BẢN VẼ: HT 02	GHÉP: 01 TỜ A3	TỶ LỆ: 1 / 500	NGÀY / /2020
THIẾT KẾ			
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	Ks. TRƯƠNG TUẤN TRỌNG		

GIÁM ĐỐC:

Ks. NGUYỄN VĂN TÂM

BDUPC
SỞ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH
TRUNG TÂM QUY HOẠCH & KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG
ĐỊA CHỈ: 595 TRẦN HƯNG ĐẠO_TP.QUY NHƠN _Tel : 056.3811339_8327293_8327294_Fax : 056.3811339

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỔNG MẶT BẰNG TỶ LỆ : 1/500

DỰ ÁN: NHÀ MÁY CHẾ BIẾN ĐÁ ỐP LÁT GRANITE CÁT NHƠN, LÔ C7-C5b CỤM CÔNG NGHIỆP CÁT NHƠN, XÃ CÁT NHƠN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.

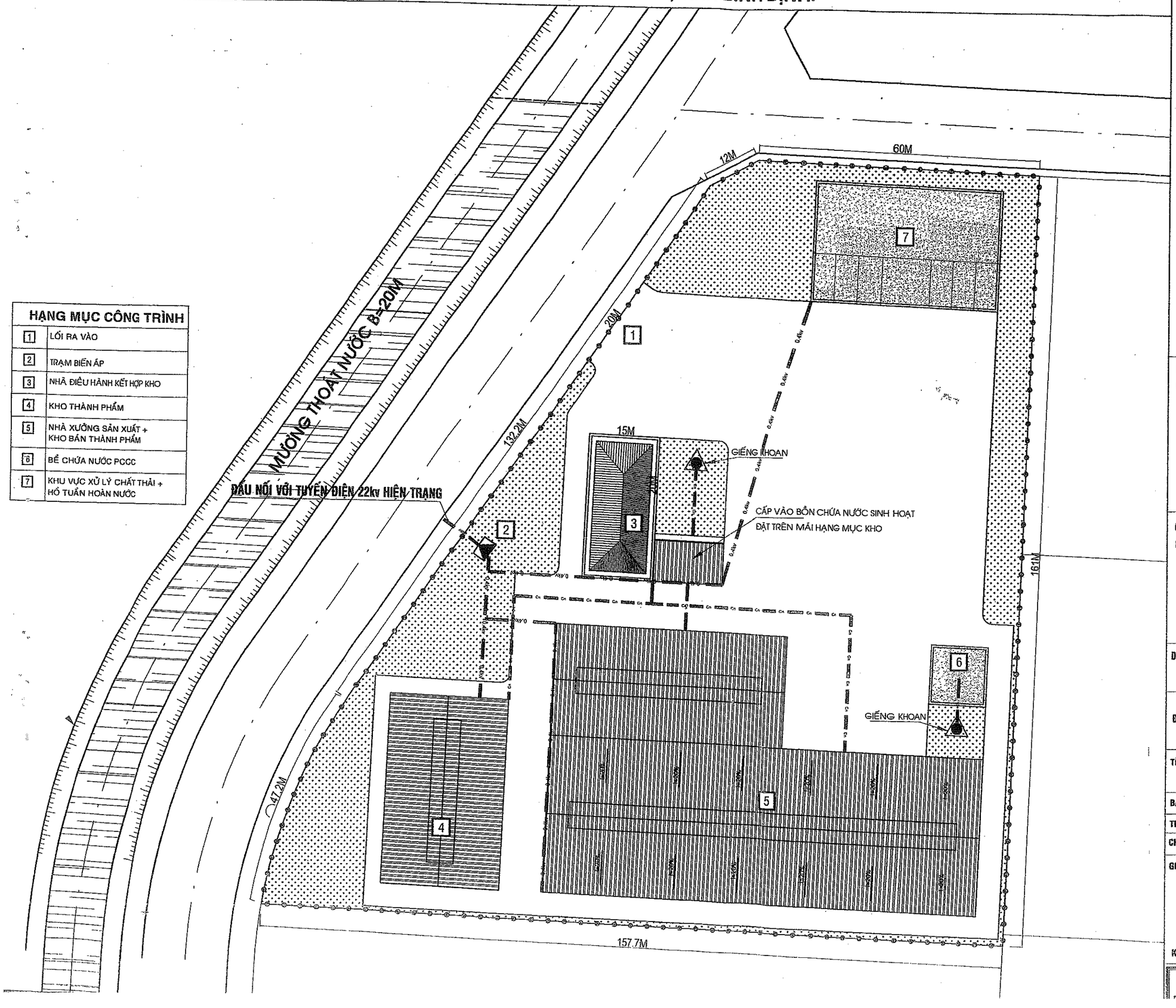

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	
1	LỐI RA VÀO
2	TRẠM BIẾN ÁP
3	NHÀ ĐIỀU HÀNH KẾT HỢP KHO
4	KHO THÀNH PHẨM
5	NHÀ XƯỞNG SẢN XUẤT + KHO BÁN THÀNH PHẨM
6	BỂ CHỨA NƯỚC PCCC
7	KHU VỰC XỬ LÝ CHẤT THẢI + HỒ TUẦN HOÀN NƯỚC

CƠ QUAN THỎA THUẬN: SỞ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH

Kèm theo văn bản số 3764/SXD-QHKT Ngày 30 tháng 10 năm 2020

KT/GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Hồng Tuấn

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRANG PHÚC

Kèm theo tờ trình số: Ngày tháng năm 2020

GIÁM ĐỐC:

Lê Thị NGA

DỰ ÁN : NHÀ MÁY CHẾ BIẾN ĐÁ ỐP LÁT GRANIT CÁT NHƠN.
LÔ C7-C5b CỤM CÔNG NGHIỆP CÁT NHƠN, XÃ CÁT NHƠN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.

ĐỊA ĐIỂM : LÔ C7-C5b CỤM CÔNG NGHIỆP CÁT NHƠN, XÃ CÁT NHƠN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.

TÊN BẢN VẼ:
BẢN VẼ HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN, CẤP NƯỚC

BẢN VẼ: HT 03	GHÉP: 01 TỜ A3	TỶ LỆ: 1 / 500	NGÀY / / 2020
THIẾT KẾ			
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	Ks. NGUYỄN HỮU VINH		
GIÁM ĐỐC:			

Ks. NGUYỄN VĂN TÂM

SỞ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH
TRUNG TÂM QUY HOẠCH & KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG